



Ký bởi Sở Xây dựng
tỉnh Điện Biên

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1294 /CBGVLXD-SXD

Điện Biên, ngày 28 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng trên thị trường
tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 6 năm 2024

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên V/v Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ủy quyền công bố Chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Báo cáo giá vật liệu xây dựng của phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện và phòng Quản lý đô thị thị xã; Báo giá của nhà sản xuất, kinh doanh VLXD; Mặt bằng giá thị trường và kết quả khảo sát một số loại vật liệu xây dựng trên thị trường thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên của Sở Xây dựng tại thời điểm tháng 6 năm 2024.

SỞ XÂY DỰNG CÔNG BỐ

1. Giá vật liệu xây dựng trên thị trường tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 6 năm 2024 (Chưa bao gồm thuế VAT).

(có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)

Giá đá, cát, sỏi trong Công bố không áp dụng cho các đơn vị khai thác tại chỗ để phục vụ xây dựng công trình, khi có phát sinh Chủ đầu tư đề nghị Sở Xây dựng xác định giá.

2. Mức giá VLXD lưu thông tại trung tâm các huyện, thị, thành phố là giá tối đa đến công trình đối với những công trình được đầu tư xây dựng ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố (Quy định khu vực trung tâm theo địa giới hành chính của các huyện, thị, thành phố) thời điểm tháng 6 năm 2024.

3. Công bố giá VLXD này có giá trị tại thời điểm tháng 6 năm 2024, làm cơ sở để chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan tham khảo áp dụng trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Website Sở Xây dựng;
- UBND các huyện; thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Lượng



SỞ CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 6 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Công bố số: 1294/CBGVLXD-SXD, ngày 28/6/2024)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
I	ĐÁ XÂY DỰNG															
1	Đá hộc	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	162.000								
2	Đá 4x6	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	210.000								
3	Đá 2x4	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	217.000								
4	Đá 1x2	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	222.000								
5	Đá 0,5x1	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	222.000								
6	Đá mặt	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	214.000								
7	Base	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	212.000								
8	Subbase	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	174.000								
9	Đá đắp nền	d/m3			CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG ANH	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Ka Hâu 2, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 0982.888.988	50.000								
10	Đá hộc	d/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mô Tây Trang 10, xã Na U', huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	156.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
11	Đá 4x6	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	203.000								
12	Đá 2x4	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	210.000								
13	Đá 1x2	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	218.000								
14	Đá 0,5x1	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	218.000								
15	Đá mặt	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	207.000								
16	Đá Base	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	205.000								
17	Subbase	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	169.000								
18	Đá đắp nền	đ/m3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUNG LONG	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Điểm mỏ Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên; ĐT: 093.2323.799	52.000								
19	Đá hộc	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			145.455						
20	Đá 4x6	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			172.727						
21	Đá 2x4	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Minh Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			200.000						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
22	Đá 1x2	đ/m3			Doanh nghiệp TMTN Đại Dương	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá Minh Thắng, xã Quải Nưa, huyện Tuần Giáo; ĐT: 0912.631.006			209.091						
23	Đá học	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				168.543					
24	Đá 4x6	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				215.741					
25	Đá 2x4	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				223.783					
26	Đá 1x2	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				228.609					
27	Đá 0,5x1	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				231.825					
28	Đá mặt	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				228.825					
29	Base	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				219.566					
30	SubBase	đ/m3			Công Ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá tại mô Păng Dê B, xã Xá Nhé; ĐT: 02153.824.921 hoặc 0989.847.663				180.964					
31	Đá học	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		161.250							
32	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mô đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		207.900							

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
33	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		215.600							
34	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		220.200							
35	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		223.200							
36	Đá mặt	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Mường Ảng 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng		220.200							
37	Đá hộc	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		159.066							
38	Đá 4x6	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		193.856							
39	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		200.904							
40	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		205.133							
41	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		207.902							
42	Đá mặt	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		204.902							
43	Base	đ/m3			Công ty TNHH Tới Hạnh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng		195.437							

[illegible]

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
55	Đá 2x4	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									381.286
56	Đá 1x2	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									390.220
57	Đá 0,5x1	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									396.176
58	Đá mặt	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									393.176
59	Base,	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									374.330
60	Subbase	đ/m3			Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	mỏ Pa tẩn, xã Pa Tẩn, huyện Nậm Pồ									302.857
II	CÁT XÂY DỰNG															
61	Cát nghiền từ đá	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty cổ phần ĐTTM Hưng Long	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển	Bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên; ĐT: 0932.323.799	240.000								
62	Cát nghiền cho bê tông	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển		180.000								
63	Cát nghiền cho bê tông	đ/m3	TCVN 9205:2012		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại bãi tập kết Trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, cạnh đài tưởng niệm linh Pháp, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển)		237.600								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
64	Cát nghiền dùng đắp nền	đ/m3	TCVN 9205:2013		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển		160.000								
65	Cát nghiền dùng đắp nền	đ/m3	TCVN 9205:2014		Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại bãi tập kết Trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, cạnh đài tưởng niệm lính Pháp, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển		217.800								
66	Cát tự nhiên (Cát xây, cát bê tông)	đ/m3			CÔNG TY TNHH XD &TM NGỌC DỪNG	(Giá bán tại nơi sản xuất, đã gồm chi phí bốc xúc lên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm chi phí vận chuyển		200.000								
67	Cát nghiền từ đá	đ/m3			Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển			274.000							
68	Cát xoa, cát xây	đ/m3			Công ty TNHH số 32 tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao chi phí vận chuyển									227.273	
69	Cát bê tông	đ/m3			Công ty TNHH số 32 tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa bao chi phí vận chuyển									227.273	
III	GẠCH XÂY DỰNG															
70	Gạch đặc	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220x105x65)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển		1.305								
71	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x105x65)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển		1.191								
72	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 150 x 100)mm M100	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển		1.982								
73	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x105x65)mm M75	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển		1.055								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
74	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 150 x 100)mm M75	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển		1.736								
75	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 105 x 65)mm	DNTN Toàn Hằng tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển				1.145						
76	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x 105 x 65)mm	Công ty TNHH Đại Thắng	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển				1.091						
77	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	d=20mm: (210 x100x60)mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển									1.073	
78	Gạch đặc	đ/viên	TCVN 6477:2016	(210x100x60) mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển									1.191	
79	Gạch rỗng 2 lỗ	đ/viên	TCVN 6477:2016	(220 x110x65)mm	Công ty TNHH Phong Linh	Giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển										1.300
IV	ĐÁ/GẠCH ÔP LÁT, NGÔI CÁC LOẠI															
80	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		226.305								
81	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		226.305								
82	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		226.305								
83	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		226.305								
84	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		226.305								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
85	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		266.211								
86	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		266.211								
87	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		308.160								
88	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		308.160								
89	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		308.160								
90	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		288.896								
91	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		288.896								
92	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		279.270								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
93	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		279.270								
94	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		279.270								
95	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		284.086								
96	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		284.086								
97	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		322.604								
98	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		322.604								
99	Đá xẻ lát sân, vườn - đá ghi sáng (nhám mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		322.604								
100	Đá bó via	đ/viên		Đá 18*23*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		318.946								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
101	Đá bó vĩa	đ/viên		18*26*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		360.547								
102	Đá bó vĩa	đ/viên		23*26*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		460.699								
103	Đá bó vĩa	đ/viên		17*23*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		301.226								
104	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		269.639								
105	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		202.230								
106	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*100 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		151.673								
107	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		161.784								
108	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HÙNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		121.337								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
109	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*60 cm	CÔNG TY TNHH 36 VIỆT HUNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		91.004								
110	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		220.050								
111	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		220.050								
112	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		220.050								
113	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		225.900								
114	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		225.900								
115	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		261.450								
116	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		261.450								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
117	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		306.000								
118	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		306.000								
119	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		306.900								
120	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá ghi sáng (trơn nhẵn)	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		454.500								
121	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		265.950								
122	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		265.950								
123	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		265.950								
124	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè-đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		274.950								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
125	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		274.950								
126	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		274.950								
127	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		283.050								
128	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		283.050								
129	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(200 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		283.050								
130	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		319.500								
131	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		319.500								
132	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		319.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
133	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè- đá ghi sáng (nhám bề mặt)	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		454.500								
134	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(150 x150) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		256.950								
135	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		256.950								
136	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		283.950								
137	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 300) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		292.500								
138	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(400 x 400) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		292.500								
139	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 600) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		301.500								
140	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(150 x150) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		324.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
141	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 200) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		324.000								
142	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(200 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		342.000								
143	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 300) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		360.000								
144	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(400 x 400) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		378.000								
145	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(300 x 600) x 5cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		387.000								
146	Đá xẻ lát sân, vườn, vỉa hè - đá xanh đen	đ/m2		(800 x 1200) x 3cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		477.000								
147	Đá bó vỉa	đ/viên		Đá 18*23*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		300.600								
148	Đá bó vỉa	đ/viên		18*26*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		342.450								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
149	Đá bó via	đ/viên		23*26*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		445.500								
150	Đá bó via	đ/viên		17*23*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		292.050								
151	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		269.550								
152	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		202.050								
153	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*100 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		151.200								
154	Đá bó bồn cây	đ/viên		20*20*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		160.650								
155	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*20*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		117.450								
156	Đá bó bồn cây	đ/viên		15*15*60 cm	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TVN	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ, chưa có chi phí bốc xếp lên phương tiện vận chuyển, chưa có chi phí vận chuyển		90.450								
157	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm loại 1 (8 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	203.482								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
158	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x800mm loại 1 (6 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	273.025								
159	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x300mm loại 1 (11 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIII	203.482								
160	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	500x500mm loại 1 (5 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIIb	98.469								
161	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	500x500mm mài bóng loại 1(5 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIIb	139.044								
162	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm C loại 1 (4 viên/hộp)	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM BIIIb	138.343								
163	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600 Granite men matt loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	198.511								
164	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm,Granite mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	229.161								
165	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	304.271								
166	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x900mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	398.974								
167	Gạch lát	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x1200mm mài bóng loại 1	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	GẠCH LÁT NỀN VITTO NHÓM Bia	530.169								
168	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm viên đậm, nhợt	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp Ceramic nhân hiệu TBGRES, FOSILI	152.100								
169	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm viên viền, điểm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp Ceramic nhân hiệu TBGRES, FOSILI	170.100								
170	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm viên đậm, nhợt	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp Ceramic nhân hiệu TBGRES, FOSILI	212.400								
171	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm viên viền, điểm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp Ceramic nhân hiệu TBGRES, FOSILI	229.950								
172	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu GRANY LITE	311.400								
173	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu GRANY LITE	394.200								
174	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu GRANY LITE	311.400								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
175	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu GRANY LITE	394.200								
176	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x1200mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu GRANY LITE	459.900								
177	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	300x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu TBGRES, FOSILI	232.650								
178	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	400x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu TBGRES, FOSILI	324.450								
179	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	600x600mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu TBGRES, FOSILI	250.200								
180	Gạch ốp	đ/m ²	QCVN 16:2023/BXD; ISO 9001:2015	800x800mm	Cty TNHH Mạnh Huyền Điện Biên, Số nhà 25A, Tổ 9, P. Nam Thanh, TP. ĐBP	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch ốp, lát Granite kỹ thuật số nhân hiệu TBGRES, FOSILI	324.450								
181	Gạch lát Terazo	đ/m ²		(400 x 400 x 30)mm	Công ty TNHH Đoàn Thảo tỉnh Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ	Gạch lát Terazo								97.273	
182	Ngói đất nung loại A	đ/viên				Giá tại thành phố Điện Biên Phủ		2.970								
183	Ngói bò đất nung loại A	đ/viên				Giá tại thành phố Điện Biên Phủ		3.960								
184	Ngói chính	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp loại âm áp nhôm màu 606, 905,907 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		12.870								
185	Ngói chính	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp loại hiện đại nhôm màu 605, 607,608 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		12.870								
186	Ngói chính	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp loại tươi mát nhôm màu 206, 207, 506, 706,707 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		12.870								
187	Ngói chính	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp loại phong cách nhôm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.850								
188	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói nóc loại âm áp nhôm màu 606, 905,907 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		21.780								
189	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói nóc loại phong cách nhôm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 4,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		24.750								
190	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói rìa loại âm áp nhôm màu 606, 905,907 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		21.780								
191	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói rìa loại phong cách nhôm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		24.750								
192	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói đuôi (cuối mái) loại âm áp nhôm màu 606, 905,907 trọng lượng 3,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		30.690								
193	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói đuôi (cuối mái) loại phong cách nhôm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 3,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		33.660								
194	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói ố cuối nóc (phải và trái) loại âm áp nhôm màu 606, 905, 907 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		35.640								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
195	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói ốp cuối nóc (phải và trái) loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		38.610								
196	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói ốp cuối rìa loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		35.640								
197	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói ốp cuối rìa loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		38.610								
198	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 2 (Ngói L phải/ Ngói L trái) loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 4,5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		35.640								
199	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 2 (Ngói L phải/ Ngói L trái) loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 4,5kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		38.610								
200	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chữ T loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 7,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		48.510								
201	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chữ T loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 7,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		49.500								
202	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc ba loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 4,7kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		48.510								
203	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc ba loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 4,7kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		49.500								
204	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc tứ loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 7kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		48.510								
205	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc tứ loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 7kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		49.500								
206	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói nóc có giá gắn ống loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		198.000								
207	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói nóc có giá gắn ống loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.810								
208	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp có giá gắn ống loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 5,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		198.000								
209	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói lợp có giá gắn ống loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 5,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.810								
210	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 3 có giá gắn ống loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 5,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		198.000								
211	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 3 có giá gắn ống loại phong cách nhóm màu 101, 102, 103, 104 trọng lượng 5,2kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.810								
212	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 4 có giá gắn ống loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 7,6kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		198.000								
213	Ngói phụ kiện	đ/viên	BS EN 490:2017	Ngói chạc 4 có giá gắn ống loại âm áp nhóm màu 606, 905, 907 trọng lượng 7,6kg/viên	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.810								
214	Gạch vigracera - granite lát	đ/m ²	TCVN 6415:1998	Kích thước 80x80 ts812	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		252.000								
215	Gạch vigracera - granite lát	đ/m ²	TCVN 6415:1998	Kích thước 80x80 ts817; TS815	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		252.000								
216	Gạch vigracera - granite lát	đ/m ²	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts669	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
217	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts600	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.000								
218	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts 615	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		202.500								
219	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts5.601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		162.000								
220	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts5.602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		162.000								
221	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts617	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		216.000								
222	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts636	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		220.500								
223	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts624	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		220.500								
224	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ts614	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		220.500								
225	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco 625	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		207.000								
226	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco626	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		207.000								
227	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco603	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		207.000								
228	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco621	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		207.000								
229	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ecos603	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
230	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 eco601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
231	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
232	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
233	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6604	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
234	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 ub6610	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		189.000								
235	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt611	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		144.000								
236	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt601	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		144.000								
237	Gạch vigracera - granite lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 60x60 kt605	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		144.000								
238	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 hạ long đỏ	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		85.500								
239	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 đất việt	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		81.000								
240	Gạch lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 đỏ viglacera	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		81.000								
241	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 50x50	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		72.000								
242	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 (m405/m428)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		81.000								
243	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 435 có	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
244	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 453	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
245	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 480	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
246	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 490	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		90.000								
247	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 434	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
248	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 445	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
249	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 488	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
250	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 495	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
251	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 443	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
252	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 40x40 455	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		85.500								
253	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x30 n317	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		103.500								
254	Gạch vigracera lát	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x30 nền sỏi	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		81.000								
255	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x45(4504/4500)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		85.500								
256	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x45(4563/4564/điểm)	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		108.000								
257	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 3630	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		121.500								
258	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 kt3601/3602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		144.000								
259	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 ub3601/3602A/3602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		144.000								
260	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 ub3603/3604A/3604	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		121.500								
261	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 f3631/3632A/3632	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		121.500								
262	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 f3633/3634A/3634	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		121.500								
263	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 3693/3694A/3694	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		171.000								
264	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 bs 3615/3616	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		171.000								
265	Gạch vigracera ốp	đ/m2	TCVN 6415:1998	Kích thước 30x60 bs3601/3602	Công ty cổ phần Vigracera - Granit	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		622.800								
V	THÉP XÂY DỰNG															
266	Thép cuộn phi 6, phi 8	đ/kg	TCVN 1651 - 1:2008	Φ6, Φ8	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.972	14.880	14.816	14.850	15.161	15.145		14.496	
267	Thép cây vân phi 10, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ10	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.315	15.224	15.159	15.120	15.504	15.488		15.040	
268	Thép cây vân phi 12, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ12	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.272	15.181	15.117	15.120	14.895	15.446		14.892	
269	Thép cây vân phi 14 - 40, CT 5, SD295A, L=11,7m	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010	Φ14- Φ40	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.286	15.195	15.130	15.120	14.895	15.460		14.892	
270	Thép hình U, L dập thép đen	đ/kg	TCVN 1651-2:2008;JIS G3112:2010		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		16.200		16.045						
271	Thép hình V, I thép đen	đ/kg	TCVN 1655 - 75		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.975		15.820						
272	Thép hộp mã kẽm	đ/kg	TCVN 1651-2:2008; JIS G3112:2010		Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		16.200		18.810						
273	Dây thép đen mềm 1 ly VN	đ/kg			THÉP KHÁC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		16.650	16.559	16.495	17.100		16.824		16.764	17.037

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
274	Dây thép mạ kẽm 2-4ly VN	đ/kg			THÉP KHẮC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		22.500	19.980	20.880	18.450				22.500	22.500
275	Lưới thép B40	đ/kg			THÉP KHẮC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		18.900	18.630	18.745	18.810		18.000			19.287
276	Đinh 3cm -7cm	đ/kg			THÉP KHẮC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		19.800	19.709	19.645	18.000		19.974		19.914	
277	Đinh 10cm	đ/kg			THÉP KHẮC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		19.200	19.109	19.045	18.000		19.374		19.314	
278	Thép cuộn phi 6, phi 8	đ/kg	TCVN 1651-2:2018	Φ6, Φ8	THÉP HÒA PHÁT	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.403				14.539		15.009		14.604
279	Thép cây phi 10 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651-2:2018	Φ10	THÉP HÒA PHÁT	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.947				15.084		15.308		15.149
280	Thép cây phi 12 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651-2:2018	Φ12	THÉP HÒA PHÁT	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.799				14.935		15.308		15.000
281	Thép thanh vằn Φ14-Φ40 (Gr40/CB300)	đ/kg	TCVN 1651-2:2018	Φ14- Φ40	THÉP HÒA PHÁT	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.799				14.935		15.308		15.000
282	Thép cuộn Φ6+Φ8	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ6, Φ8	THÉP VIỆT ĐỨC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.502								
283	Thép thanh vằn Φ10 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ10	THÉP VIỆT ĐỨC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.848								
284	Thép thanh vằn Φ12 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ12	THÉP VIỆT ĐỨC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.700								
285	Thép thanh vằn Φ14 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ14	THÉP VIỆT ĐỨC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.700								
286	Thép thanh vằn Φ18 - Φ22 SD295A/CB300	đ/kg	TCNV 1651-1:2008	Φ18- Φ22	THÉP VIỆT ĐỨC	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.799								
287	Thép cuộn Φ6 - Φ8 (CB 240T), TCVN 1651-1:2008	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ6- Φ8	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.829								
288	Thép cuộn Φ8 (CB 300V), TCVN 1651-1:2008	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ8	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.928								
289	Thép thanh vằn Φ10 (Gr40), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ10	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.879								
290	Thép thanh vằn Φ12 (CB300V), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ12	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.879								
291	Thép thanh vằn Φ14 - Φ20 (CB300V/Gr40), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ14- Φ20	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		14.879								
292	Thép thanh vằn Φ10 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ10	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.354								
293	Thép thanh vằn Φ12 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ12	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.354								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
294	Thép thanh vân Φ14 - Φ32 (CB400V/CB500), TCVN 1651-1:2008, ASTM A615/A615M-20	đ/kg	TCNV 1651-1:2018	Φ14- Φ32	Cty CP tập đoàn VAS Nghi Sơn	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		15.354								
VI	XI MĂNG															
295	Xi măng Bút Sơn PCB 30	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN			1.826	1.665							
296	Xi măng Bút Sơn PCB 40	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN			1.836	1.710	1.485						
297	Xi măng trắng Hải Phòng, Thái Bình loại 50kg/bao	đ/kg			Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng			3.150	3.150							1.800
298	Xi măng Điện Biên PCB 30	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		1.395	1.395	1.395	1.620	1.665	1.575	1.710	1.575	1.710
299	Xi măng Điện Biên PCB 40	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN	Đã bao gồm chi phí vận chuyển		1.458	1.458	1.458	1.683	1.728	1.638	1.773	1.638	1.773
300	Xi măng Pooclang Tân Thắng hỗn hợp PCB40 CLC	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	2.021								
301	Xi măng Tân Thắng rời PCB 40 CLC	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.913								
302	Xi măng Tân Thắng rời PC 50	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.986								
303	Xi măng Tân Thắng rời bền Sunfat PCmsr50	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	2.073								
304	Xi măng Tân Thắng xi lò cao PCBbfs40	đ/kg			CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN THẮNG	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH TM Đạt Huy Điện Biên	1.800								
305	Xi Măng Sông Mã PCB30	đ/kg			CÔNG TY XI MĂNG SÔNG MÃ	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH KDH Điện Biên	1.350								
306	Xi Măng Sông Mã PCB40	đ/kg			CÔNG TY XI MĂNG SÔNG MÃ	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đơn vị phân phối sản phẩm: Công ty TNHH KDH Điện Biên	1.413								
307	Vôi cục	đ/kg						2.700								
308	Vôi bột	đ/kg								7.200						
VII	BÊ TÔNG VÀ PHỤ GIA CÁC LOẠI															
309	Bê tông M300, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M300	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá đã bao gồm cước vận chuyển, ca bơm	bán Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.380.000								
310	Bê tông M250, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M250	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá đã bao gồm cước vận chuyển, ca bơm	bán Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.280.000								
311	Bê tông M200, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M200	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá đã bao gồm cước vận chuyển, ca bơm	bán Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.179.000								
312	Bê tông M150, đá 1x2cm, độ sụt 14-17	m3		M150	Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá đã bao gồm cước vận chuyển, ca bơm	bán Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	1.075.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
313	Bom bê tông bằng máy bơm bê tông chiều cao dưới 30m	m3			Công ty cổ phần đầu tư XNK Việt Lào tỉnh Điện Biên	Giá đã bao gồm cước vận chuyển, ca bơm	bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; ĐT: 02303.954.888	60.000								
314	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R7N loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	99.000								
315	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R7N loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	495.000								
316	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R4 loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	163.800								
317	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sikament R4 loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	693.000								
318	Sika cho sản xuất bê tông	đ/thùng g		Sika lastic 680 loại thùng 28 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	3.352.500								
319	Sika cho sản xuất bê tông	đ/can		Sika sigunit L53 MY loại can 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	1.071.000								
320	Sika cho sản xuất bê tông	đ/phuy		Sika sigunit L53 MY loại phuy 200 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	8.298.000								
321	Sản phẩm hỗ trợ	đ/can		Plastocrete N loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	742.500								
322	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sikagrout 214-11 loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	316.800								
323	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sikagrout GP loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	277.200								
324	Vữa rót gốc xi măng	đ/túi		Tile Grout White loại 1 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	18.000								
325	Vữa rót gốc xi măng	đ/bao		Sika Tile Bond GP loại 25 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	189.000								
326	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên; ĐT: 0968.355.999	477.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
327	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	2.277.000								
328	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex TH loại 25 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	1.539.000								
329	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/can		Sika Latex TH loại 5 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	346.500								
330	Sửa chữa bê tông (Vữa trộn tại công trường)	đ/kg		Intraplast Z- HV	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	108.000								
331	Chất kết dính cường độ cao	đ/tuýp		sika Anchorfix- keo kết nối sắt tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	643.500								
332	Chất trám khe và chất kết dính đàn hồi	đ/tuýp		Sikaflex Construction AP tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	189.000								
333	Chất chống thấm	đ/bộ		Sikatop Seal 107 loại bộ gồm bao 20 kg và can 5 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	841.500								
334	Chất chống thấm	đ/túi		Sika 102 loại 2 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	346.500								
335	Màng chống thấm	đ/thùng		Sikaproof Membrane loại 18 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	972.000								
336	Màng chống thấm	đ/thùng		Sikaproof Membrane loại 6 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	445.500								
337	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Raintile (G,W) loại 20 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	1.930.500								
338	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Raintile (G,W) loại 4 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	445.500								
339	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Lactic 632R loại 21 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	4.158.000								
340	Màng chống thấm	đ/thùng		Sika Uprimer loại 14 kg	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	2.772.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
341	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika Waterbar V20(Y)	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	247.500								
342	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika SwellStop	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	178.200								
343	Sản phẩm cho các khe nối	đ/m		Sika SwellStop II	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	94.500								
344	Sản phẩm cho các khe nối	đ/tuýp		sika Anchorfix- keo kết nối sắt tuýp 600ml	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	643.500								
345	Màng chống thấm định hình	đ/m2		Bituseal T130SG	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	162.000								
346	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SSA loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	15.570								
347	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SSA 2000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	17.910								
348	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- HR 1000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	24.570								
349	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- HR 1500 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	29.250								
350	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SPR 1000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	29.250								
351	Phụ gia siêu dẻo-chậm đông kết SILKROAD	đ/lít		Roadcon- SR 3000S loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	47.250								
352	Phụ gia siêu dẻo giảm nước mức cao	đ/lít		Roadcon- SR 1000P loại phụ 200 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	33.030								
353	Phụ gia siêu dẻo giảm nước mức cao	đ/lít		Roadcon- SR 2000P loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	32.130								
354	Phụ gia đông kết nhanh cho hỗn hợp bê tông	đ/lít		Roadcon- LF 3000 loại thùng 1.000 lít	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QTQ Điện Biên	Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Đ/c: Tổ 14 - P. Him Lam - Tp. Điện Biên Phủ - T. Điện Biên;ĐT: 0968.355.999	42.480								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)							
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ang	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà
VIII	NHỰA ĐƯỜNG, CARBONCOR ASPHALT														
355	Nhựa đường phuy Iran	đ/kg				Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.028							
356	Nhựa đường lỏng 60/70 xe 16 tấn	đ/kg				Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.672							
357	Nhựa đường lỏng 60/70 xe 27 tấn	đ/kg				Giá tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	NPP: Công ty cổ phần xăng dầu Điện Biên	17.573							
358	CarboncorAsphalt - CA 9.5	đ/kg			CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM		Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Minh Điện Biên; ĐT: 0978.200.505 Đ/c: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	3.920							
359	CarboncorAsphalt - CA 19 (bê tông nhựa rỗng Carbon)	đ/kg			CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM		Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Minh Điện Biên; ĐT: 0978.200.505 Đ/c: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	3.109							
IX	VẬT LIỆU TẤM LỘP, BAO CHE														
360	Tấm lợp Fibơ xi măng Thái Nguyên loại I. TCVN 4434-2000. (Kích thước: 1.400 mm x 900 mm x 5 mm).	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(Kích thước: 1.400 mm x 900 mm x 5 mm).				36.000							
361	Viên úp nóc Thái Nguyên; quy cách: 1.000mmx400x5mm.	đ/tấm						15.300							
362	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,35mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	103.500							
363	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,40mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	112.500							
364	Tôn lợp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,42mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	117.000							
365	Máng mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khô 300 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	45.000							
366	Máng mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khô 400 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	54.000							
367	Nóc mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khô 300 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	45.000							

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
368	Nóc mạ màu, mạ kẽm	đ/md	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Khổ 400 mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	54.000								
369	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,35mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	157.500								
370	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,4mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	171.000								
371	Tôn xốp mạ màu, mạ kẽm	đ/m2	tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3312	Độ dày 0,42mm	Việt Nhật (SSSC), Hoa Sen (LOTUS)		Cửa hàng bán VLXD Khanh Hằng, C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	175.500								
372	Tấm lợp Fibrô xi măng TN loại 1 KT: 1,5x0,91m	đ/tấm	TCVN 4434-2000	KT: 1,5x0,91m						38.700						
373	Tấm lợp Fibrô xi măng TN loại 2 KT: 1,5x0,91m	đ/tấm	TCVN 4434-2000	KT: 1,5x0,91m						36.900						
374	Tấm úp nóc Fibrô xi măng TN TCVN 4434-2000	đ/viên	TCVN 4434-2000							14.400						
375	Tấm lợp Fibrô xi măng Đồng Anh Hà Nội	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(LA:1,52x1,05)m							54.000					
376	Tấm lợp Fibrô xi măng Việt Nhật	đ/tấm	TCVN 4434-2000	(LA:1,52x1,05)m							37.800					
377	Tấm úp nóc	đ/tấm									13.500					22.500
378	Tấm lợp Fibrô xi măng Thái Nguyên loại 1	đ/tấm											40.500			
379	Tấm lợp Fibro xi măng	đ/tấm		1,4mx0,9mx 5mm												38.700
X	SON															
380	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Thường loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			144.540								
381	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Đặc biệt loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			155.430								
382	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Thường loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			621.720								
383	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Đặc biệt loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			680.130								
384	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Thường loại 15 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.616.670								
385	Son Nội thất MASTER	đ/thùng		Đặc biệt loại 15 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.768.140								
386	Son Nội thất EXTRA	đ/thùng		Thường loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			355.410								
387	Son Nội thất EXTRA	đ/thùng		Đặc biệt loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			381.150								
388	Son Nội thất EXTRA	đ/thùng		Trắng siêu hạng	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			368.280								
389	Son Nội thất EXTRA	đ/thùng		Thường loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			923.670								
390	Son Nội thất EXTRA	đ/thùng		Đặc biệt loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.016.730								
391	Son Nội thất STANDARD	đ/thùng		Thường loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			153.450								
392	Son Nội thất STANDARD	đ/thùng		Thường loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			608.850								
393	Son Nội thất WALL	đ/thùng		Thường loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			118.800								
394	Son Nội thất WALL	đ/thùng		Thường loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			435.600								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
395	Sơn ngoại thất MASTER	d/thùng		Thường loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			156.420								
396	Sơn ngoại thất MASTER	d/thùng		Đặc biệt loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			177.210								
397	Sơn ngoại thất MASTER	d/thùng		Thường loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			717.750								
398	Sơn ngoại thất MASTER	d/thùng		Thường loại 15 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.866.150								
399	Sơn ngoại thất MASTER	d/thùng		Đặc biệt loại 15 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.079.990								
400	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Thường loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			103.950								
401	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Đặc biệt loại 1 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			114.840								
402	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Thường loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			520.740								
403	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Đặc biệt loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			575.190								
404	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Thường loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.517.670								
405	Sơn ngoại thất EXTRA	d/thùng		Đặc biệt loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.715.670								
406	Sơn ngoại thất STANDARD	d/thùng		Thường loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			232.650								
407	Sơn ngoại thất STANDARD	d/thùng		Đặc biệt loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			252.450								
408	Sơn ngoại thất STANDARD	d/thùng		Thường loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			940.500								
409	Sơn ngoại thất STANDARD	d/thùng		Đặc biệt loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.034.550								
410	Sơn lót	d/thùng		Nội thất loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			252.450								
411	Sơn lót	d/thùng		Nội thất loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.049.400								
412	Sơn lót	d/thùng		Ngoại thất loại 4 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			344.520								
413	Sơn lót	d/thùng		Ngoại thất loại 5 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			442.530								
414	Sơn lót	d/thùng		Ngoại thất loại 18 lít	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.439.460								
415	Sơn ngói	d/thùng		Thường loại 1 lít: gồm các màu RP201, 501, 502, 503, 504, 601, 602, 701, 702, 703, 902, 903, 205, 206, 506, 605, 606, 607, 608, 706, 707, 807	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			138.600								
416	Sơn ngói	d/thùng		Thường loại 4 lít: gồm các màu RP201, 501, 502, 503, 504, 601, 602, 701, 702, 703, 902, 903, 205, 206, 506, 605, 606, 607, 608, 706, 707, 808	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			495.000								
417	Sơn ngói	d/thùng		Thường loại 18 lít: gồm các màu RP201, 501, 502, 503, 504, 601, 602, 701, 702, 703, 902, 903, 205, 206, 506, 605, 606, 607, 608, 706, 707, 810	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.980.000								
418	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 1 lít gồm các màu RP 905, 906	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			158.400								
419	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 4 lít gồm các màu RP 905, 906	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			584.100								
420	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 18 lít gồm các màu RP 905, 906	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.227.500								
421	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 1 lít gồm các màu RP 501, 901, 907	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			178.200								
422	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 4 lít gồm các màu RP 501, 901, 907	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			693.000								
423	Sơn ngói	d/thùng		Đặc biệt loại 18 lít gồm các màu RP 501, 901, 907	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.475.000								
424	Bột trét tường	d/bao		ASSURE nội thất loại 40kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			212.850								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
425	Bột trét tường	d/bao		ASSURE PLUS nội thất và ngoại thất loại 40kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			254.430								
426	Bột trét tường	d/bao		GLORY PRO ngoại thất loại 40kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			321.750								
427	Chất chống thấm	d/thùng		AQUASEAL loại 1kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			79.200								
428	Chất chống thấm	d/thùng		AQUASEAL loại 4kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			297.000								
429	Chất chống thấm	d/thùng		AQUASEAL loại 20kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.336.500								
430	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 01, 02, 03, 04, 07, 10, 13 loại 1kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			21.780								
431	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 01, 02, 03, 04, 07, 10, 13 loại 5kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			94.050								
432	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 05, 06, 11, 14 loại 1kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			25.740								
433	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 05, 06, 11, 15 loại 5kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			110.880								
434	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 08, 09, 12, 15 loại 1kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			30.690								
435	Bột chà ron	d/hộp		GROUTEX PRO: gồm các màu 08, 09, 12, 16 loại 5kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			137.610								
436	Keo dán gạch	d/thùng		GECKO FLOOR loại 5kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			49.500								
437	Keo dán gạch	d/thùng		GECKO FLOOR loại 25kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			214.830								
438	Keo dán gạch	d/thùng		GECKO WALL loại 5kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			59.400								
439	Keo dán gạch	d/thùng		GECKO WALL loại 25kg	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			255.420								
440	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Bền màu tối ưu			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	483.300								
441	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Bền màu tối ưu			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.355.300								
442	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Sạch Vượt Trội			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	447.300								
443	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Sạch Vượt Trội			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.135.700								
444	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Che phủ vết nứt			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.355.300								
445	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	1 lít		Jotashield Chống Phai Màu (MỐI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	425.700								
446	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotashield Chống Phai Màu (MỐI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.056.500								
447	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	15 kg		Jotashield Chống Phai Màu (MỐI)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	6.062.400								
448	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Essence Ngoại Thất Bền Đẹp			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.028.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
449	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	17 kg		Essence Ngoại Thất Bền Đẹp			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.278.700								
450	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	5 kg		Jotatough			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	522.000								
451	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	17 kg		Jotatough			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.620.000								
452	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	6 kg		WaterGuard			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.097.100								
453	Sản phẩm Sơn Jotun (Ngoại thất)	20 Kg		WaterGuard			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.434.400								
454	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	351.000								
455	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.566.000								
456	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	328.500								
457	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.399.500								
458	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hảo bóng(mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.996.000								
459	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Majestic Đẹp Hoàn Hảo mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	328.500								
460	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hào mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.399.500								
461	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Majestic Đẹp Hoàn Hào mờ (mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.996.000								
462	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	243.000								
463	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.050.300								
464	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.019.500								
465	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	233.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
466	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.029.600								
467	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Che Phủ Tối Đa Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.996.100								
468	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	1 lít		Essence Dề lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	180.900								
469	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Essence Dề lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	837.000								
470	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	15 kg		Essence Dề lau Chùi (Mới)			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	2.634.300								
471	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	5 kg		Jotaplast			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	387.000								
472	Sản phẩm Sơn Jotun (nội thất)	17 kg		Jotaplast			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.152.000								
473	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	1 lít		Gardex primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	148.500								
474	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	0,8 kg		Gardex Bóng Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	153.000								
475	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	2,5 kg		Gardex Bóng Mờ			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	441.000								
476	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	0,8 kg		Essence siêu bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	144.000								
477	Sản phẩm Sơn Jotun (phủ gỗ, kim loại)	2,5 kg		Essence siêu bóng			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	450.000								
478	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Ultra Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.079.100								
479	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Ultra Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.435.300								
480	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Jotashield Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	1.088.100								
481	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	17 kg		Jotashield Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	3.429.900								
482	Sản phẩm Sơn Jotun (sơn lót, chống kiềm)	5 kg		Majestic Primer			NPP: Công ty TNHH ứng dụng công nghệ QTQ Điện Biên	806.400								

[illegible]

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
498	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 15 có ren x 6m, dày 1,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	23.400								
499	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 20, dày 2,1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	30.600								
500	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 25, dày 2,3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	41.400								
501	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 32, dày 2,3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	52.200								
502	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 40, dày 2,5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	64.800								
503	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 50, dày 2,6	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	82.800								
504	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 65, dày 2,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	121.500								
505	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 80, dày 2,9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	139.500								
506	Ống nước Hòa Phát (Ống Thép mạ Kẽm)	d/m	ASTM A500, ASTM A53	ĐK 100, dày 3,2	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		NPP: Cửa hàng bán VLXD Hùng Anh, Đội 24, xã Noong Het, huyện Điện Biên	198.000								
507	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 20 x 2,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			21.528								
508	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 25 x 2,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			38.272								
509	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 32 x 2,9mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			49.772								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
510	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 40 x 3,7mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			66.700								
511	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 50 x 4,6mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			97.796								
512	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 63 x 5,8mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			155.940								
513	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 75 x 6,8mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			217.764								
514	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 90 x 8,2mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			315.928								
515	Ống Nhựa PN10 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 110 x 10,0mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			505.264								
516	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 20 x 3,4mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			26.588								
517	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 25 x 4,2mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			47.012								
518	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 32 x 5,4mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			68.632								
519	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 40 x 6,7mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			106.260								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
520	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 50 x 8,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			165.232								
521	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 63 x 10,5mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			260.820								
522	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 75 x 12,5mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			369.840								
523	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 90 x 15mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			538.936								
524	Ống Nhựa PN20 DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 110 x 18,3mm	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			797.916								
525	Ống tránh DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 20	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			13.800								
526	Ống tránh DEKKO-25	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Phi 25	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			23.000								
527	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 21 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			5.428								
528	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 21 dày 1.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			6.624								
529	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 21 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			7.176								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
530	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 21 dày 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			8.740								
531	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 21 dày 2.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			10.304								
532	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 27 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			6.716								
533	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 27 dày 1.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			8.464								
534	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 27 dày 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			9.936								
535	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 27 dày 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			11.040								
536	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 27 dày 3.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			15.548								
537	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 34 dày 1.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			8.740								
538	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 34 dày 1.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			10.304								
539	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 34 dày 1.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			12.512								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
540	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 34 dây 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			15.272								
541	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 34 dây 2.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			17.480								
542	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 42 dây 1.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			12.972								
543	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 42 dây 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			14.628								
544	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 42 dây 1.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			17.112								
545	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 42 dây 2.0	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			19.504								
546	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 42 dây 2.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			22.908								
547	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 48 dây 1.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			15.272								
548	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 48 dây 1.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			17.848								
549	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151):ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 48 dây 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			20.332								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
550	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 48 dày 2.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			23.552								
551	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 48 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			28.520								
552	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 60 dày 1.4	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			19.780								
553	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 60 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			23.736								
554	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 60 dày 1.8	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			28.888								
555	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 60 dày 2.3	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			33.672								
556	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 60 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			40.664								
557	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 75 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			27.784								
558	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 75 dày 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			32.476								
559	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 75 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HẠ			36.708								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
560	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 75 dày 2.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			47.932								
561	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 75 dày 3.6	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			59.248								
562	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 90 dày 1.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			33.948								
563	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 90 dày 1.8	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			38.824								
564	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 90 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			45.356								
565	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 90 dày 2.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			52.532								
566	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 90 dày 3.5	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			68.908								
567	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Ống thoát nước Phi 110 dày 1.9	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			51.244								
568	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 0 phi 110 dày 2.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			57.960								
569	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 1 phi 110 dày 2.7	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			67.528								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
570	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 2 phi 110 dày 3.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			76.912								
571	Ống nhựa PVC dán keo DEKKO	d/m	ISO 4422:1996 (TCVN 6151);ISO 1452 (TCVN 8491)	Class 3 phi 110 dày 4.2	THIẾT BỊ NƯỚC PHÚC HÃ			107.732								
572	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 20x1,5mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	6.831								
573	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 20x1,8mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	7.195								
574	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 20x2,0mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	7.601								
575	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 20x2,3mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	8.942								
576	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 25x1,5mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	9.108								
577	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 25x1,8mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	9.381								
578	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 25x2,0mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	9.658								
579	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 25x2,3mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	11.535								
580	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 25x3,0mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	13.503								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
581	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 32x1,8mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	11.749								
582	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 32x2,0mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	12.966								
583	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 32x2,4mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	15.828								
584	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 32x3,0mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	18.511								
585	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 32x3,6mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	22.267								
586	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x1,8mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	15.939								
587	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x2,0mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	16.364								
588	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x2,4mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	19.763								
589	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x3,0mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	23.877								
590	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x3,7mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	28.705								
591	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 40x4,5mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	34.070								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
592	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x2,0mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	22.770								
593	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x2,4mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	25.397								
594	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x3,0mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	30.315								
595	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x3,7mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	36.484								
596	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x4,6mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	44.534								
597	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 50x5,6mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	52.671								
598	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x2,5mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	35.794								
599	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x3,0mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	39.436								
600	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x3,8mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	48.468								
601	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x4,7mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	58.751								
602	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x5,8mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	70.018								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
603	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 63x7,1mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	83.880								
604	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x2,9mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	49.639								
605	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x3,6mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	56.151								
606	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x4,5mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	69.125								
607	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x5,6mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	83.343								
608	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x6,8mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	99.439								
609	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 75x8,4mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	118.755								
610	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x3,5mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	80.333								
611	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x4,3mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	88.530								
612	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x5,4mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	98.098								
613	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x6,7mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	118.849								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
614	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x8,2mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	142.363								
615	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 90x10,1mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	170.369								
616	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x4,2mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	97.456								
617	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x5,3mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	118.845								
618	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x6,6mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	148.622								
619	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x8,1mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	177.596								
620	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x10,0mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	112.430								
621	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 110x12,3mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	258.077								
622	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x4,8mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	123.763								
623	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x6,0mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	153.451								
624	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x7,4mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	187.611								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
625	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x9,2mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	228.657								
626	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x11,4mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	277.393								
627	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 125x14,0mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	330.780								
628	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x5,4mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	155.330								
629	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x6,7mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	191.100								
630	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x8,3mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	234.202								
631	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x10,3mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	283.653								
632	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x12,7mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	343.925								
633	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 140x15,7mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	413.675								
634	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x6,2mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	203.529								
635	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x7,7mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	250.924								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
636	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x9,5mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	307.798								
637	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x11,8mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	370.126								
638	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x14,6mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	454.810								
639	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 160x17,9mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	542.624								
640	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x6,9mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	254.322								
641	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x8,6mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	315.934								
642	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x10,7mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	387.475								
643	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x13,3mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	471.890								
644	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x16,4mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	572.134								
645	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 180x20,1mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	686.061								
646	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x7,7mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	315.845								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
647	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x9,6mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	393.555								
648	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x11,9mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	485.572								
649	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x14,7mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	578.216								
650	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x18,2mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	715.839								
651	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 200x22,4mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	853.552								
652	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x8,6mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	396.238								
653	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x10,8mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	495.588								
654	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x13,4mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	596.815								
655	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x16,6mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	730.952								
656	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x20,5mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	875.192								
657	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x25,2mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.055.649								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
658	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 250x9,6mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	490.849								
659	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 250x11,9mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	604.775								
660	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 250x14,8mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	739.446								
661	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 250x18,4mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	908.816								
662	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x22,7mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.088.826								
663	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 225x27,9mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.302.729								
664	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x10,7mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	608.710								
665	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x13,4mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	771.461								
666	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x16,6mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	921.335								
667	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x20,6mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.139.441								
668	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x25,4mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.364.610								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
669	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 280x31,3mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.631.720								
670	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x12,1mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	776.200								
671	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x15,0mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	966.405								
672	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x18,7mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.173.243								
673	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x23,2mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.425.151								
674	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x28,6mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.727.314								
675	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 315x32,5mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.078.661								
676	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x13,6mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	985.900								
677	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x16,9mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.215.272								
678	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x21,1mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.490.966								
679	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x26,1mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.807.528								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
680	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x32,2mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.192.856								
681	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 355x39,7mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.636.934								
682	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x15,3mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.243.799								
683	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x19,1mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.558.482								
684	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x23,7mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.894.537								
685	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x29,4mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.288.360								
686	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x36,3mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.794.589								
687	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 400x44,7mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	3.358.408								
688	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x17,2mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.589.512								
689	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x21,5mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.956.239								
690	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x26,7mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.393.970								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
691	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x33,1mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.893.314								
692	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x40,9mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	3.537.166								
693	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x50,3mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	4.245.583								
694	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 500x19,0mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	1.935.762								
695	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 500x22,9mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.426.788								
696	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 450x29,7mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.977.014								
697	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 500x36,8mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	3.600.747								
698	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 500x45,5mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	4.384.727								
699	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 500x55,8mm PN20	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	5.251.335								
700	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 560x21,4mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	2.658.576								
701	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPEi 560x26,7mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	3.241.852								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
702	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 560x33,2mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	4.024.973								
703	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 560x41,2mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	4.912.955								
704	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 560x50,8mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	5.934.177								
705	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 630x24,1mm PN6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	3.368.602								
706	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 630x30,0mm PN8	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	4.142.120								
707	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 630x37,4mm PN10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	5.098.062								
708	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 630x46,3mm PN12,5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	6.209.603								
709	Ống nhựa HDPE	d/m	ISO 4427-2-2007	Ống HDPE 630x57,2mm PN16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA, DV, TM BÌNH MINH	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH Xây dựng và TM Ngọc Minh, SN 11b, tổ 8, phường Thanh Trường, TP Điện Biên	7.050.188								
710	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 21 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.992				6.992				
711	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 27 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.740				8.740				
712	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 34 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.316				11.316				
713	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 42 chiều dày 1,2mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.928				16.928				

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
714	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 48 chiều dày 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.780				19.780				
715	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 60 chiều dày 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	25.760				25.760				
716	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 75 chiều dày 1,5mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	36.156				36.156				
717	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 90 chiều dày 1,5mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	44.068				44.068				
718	Ống nhựa U. PVC dán keo - Tiên Phong	d/m	ISO 1452:2009	Phi 110 chiều dày 1,9mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	66.608								
719	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 4,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	98.440								
720	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 4,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	127.328								
721	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 5,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	159.804								
722	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 6,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	209.392								
723	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 6,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	261.648								
724	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 7,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	324.944								
725	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 8,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	407.652								
726	Ống nhựa HDPE Tiên Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 9,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	504.988								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
727	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 10,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	626.244								
728	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 12,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	798.560								
729	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 13,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	922.300								
730	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 15,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.279.628								
731	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN6	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 17,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.635.300								
732	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dây 2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.836								
733	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dây 2,4 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	26.128								
734	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi63 dây 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	40.572								
735	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dây 3,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	57.684								
736	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dây 4,3 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	91.080								
737	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dây 5,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	122.268								
738	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 6,0mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	157.872								
739	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 6,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	196.604								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
740	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 7,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	258.152								
741	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 8,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	325.036								
742	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 9,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	404.892								
743	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 10,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	509.864								
744	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 11,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	622.196								
745	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 13,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	778.044								
746	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 15mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	994.244								
747	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 16,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.250.280								
748	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 19,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.603.376								
749	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN8	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 21,5mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.011.672								
750	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 32 dày 2,0mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	13.340								
751	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 2,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	20.332								
752	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	31.188								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
753	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 63 dày 3,8 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	49.864								
754	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 4,5 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	71.116								
755	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 5,4 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	100.924								
756	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 6,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	152.904								
757	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 7,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	193.016								
758	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 8,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	240.948								
759	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 9,5mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	316.664								
760	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 10,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	398.636								
761	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 11,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	499.560								
762	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 13,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	614.008								
763	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 14,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	760.748								
764	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 16,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	947.876								
765	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 18,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.207.040								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
766	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 21,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.533.916								
767	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 23,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.949.112								
768	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN10	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 26,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.462.932								
769	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 25 dày 2,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.936								
770	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 32 dày 2,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.284								
771	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	24.564								
772	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 3,7 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	37.536								
773	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 63 dày 4,7 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	60.444								
774	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 5,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	85.744								
775	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 6,7 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	121.992								
776	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 8,1 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	182.712								
777	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 9,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	235.244								
778	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 10,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	291.824								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
779	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 11,8mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	380.788								
780	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 13,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	485.484								
781	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 14,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	594.872								
782	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 16,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	752.008								
783	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 18,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	934.996								
784	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 20,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.172.264								
785	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 23,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.466.204								
786	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 26,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.859.596								
787	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 29,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.354.280								
788	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN12,5	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 33,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.976.660								
789	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 20 dày 2,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	7.820								
790	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 25 dày 2,3 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.592								
791	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 32 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.044								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
792	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 3,7 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	29.532								
793	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 4,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	45.816								
794	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 63 dày 5,8 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	72.036								
795	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 6,8 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	102.304								
796	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 8,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	146.464								
797	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 10,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	218.868								
798	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 11,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	285.384								
799	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 12,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	353.832								
800	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 14,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	467.912								
801	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 16,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	588.616								
802	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 18,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	736.460								
803	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 20,5mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	900.404								
804	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 22,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.120.192								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
805	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 25,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.403.920								
806	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 28,6mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.777.072								
807	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 32,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.256.024								
808	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 36,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.875.092								
809	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN16	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 40,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.639.060								
810	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 20 dày 2,3 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.200								
811	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 25 dày 3,0 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	13.892								
812	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 32 dày 3,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.908								
813	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 40 dày 4,5 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	35.052								
814	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 50 dày 5,6 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	54.188								
815	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 63 dày 7,1 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	86.296								
816	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 75 dày 8,4 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	122.176								
817	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 90 dày 10.1 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	175.352								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
818	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	phi 110 dày 12,3 mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	265.696								
819	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 125 x 14,0mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	340.308								
820	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 140 x 15,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	425.592								
821	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 160 x 17,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	558.256								
822	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 180 x 20,1mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	705.824								
823	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 200 x 22,4mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	878.140								
824	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 225 x 25,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.086.060								
825	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 250 x 27,9mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.340.256								
826	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 280 x 31,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.678.724								
827	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 315 x 35,2mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.138.080								
828	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 355 x 39,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.712.896								
829	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 400 x 44,7mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.455.152								
830	Ống nhựa HDPE Tiền Phong PN20	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 450 x 50,3mm	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.367.884								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
831	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	452.088								
832	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	596.160								
833	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	640.872								
834	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D400	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.102.896								
835	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D500	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.649.376								
836	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN4 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.472.077								
837	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	506.736								
838	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	667.699								
839	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	794.880								
840	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D400	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.453.637								
841	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D500	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.384.640								
842	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.992.723								
843	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	452.088								
844	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	596.160								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
845	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	640.872								
846	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D400	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.102.896								
847	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D500	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.649.376								
848	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.472.077								
849	Ống Gân Sóng HDPE 2 lớp SN8 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D800	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.204.915								
850	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	506.736								
851	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	667.699								
852	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D300	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	794.880								
853	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D400	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.453.637								
854	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D500	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.384.640								
855	Ống Gân Sóng PP 2 lớp SN12 - Nhựa Tiền Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống Gân Sóng PP 2 lớp D600	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.992.723								
856	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D200 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	87.934								
857	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D250 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	114.761								
858	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D300 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	181.829								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
859	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D400 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	342.792								
860	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D500 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	655.776								
861	Gioăng Ống Gân Sóng PP/PP 2 lớp - Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D600 (Unicor)	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	953.856								
862	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.040								
863	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.382								
864	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	51.035								
865	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D40	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	68.468								
866	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D50	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	100.354								
867	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	159.518								
868	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	221.844								
869	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	323.733								
870	PN10 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	518.207								
871	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	24.569								
872	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	45.344								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
873	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	61.332								
874	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D40	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	83.101								
875	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D50	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	132.149								
876	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	207.662								
877	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	283.176								
878	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	396.446								
879	PN16 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	604.109								
880	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	27.279								
881	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	47.874								
882	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	70.455								
883	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D40	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	109.025								
884	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D50	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	169.454								
885	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	267.098								
886	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ống nhựa PPR - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	369.981								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
887	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng nhựa PPR - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	553.164								
888	PN20 PPR - Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng nhựa PPR - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	778.711								
889	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D21	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.260								
890	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D27	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	7.750								
891	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D34	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.035								
892	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D42	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	15.003								
893	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D48	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.587								
894	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D60	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.853								
895	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	31.994								
896	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.048								
897	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.020								
898	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	65.180								
899	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	80.283								
900	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	104.229								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
901	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	130.956								
902	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	195.441								
903	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D225	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	202.992								
904	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	264.099								
905	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 21 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									6.992	
906	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 27 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									8.740	
907	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 34 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									11.316	
908	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 42 chiều dày 1,2mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									16.928	
909	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 48 chiều dày 1,4mm PN bar 5,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									19.780	
910	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 60 chiều dày 1,4mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									25.760	
911	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 76 chiều dày 1,5mm PN bar 4,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									36.156	
912	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 90 chiều dày 1,5mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									44.068	
913	Ổng thoát nước- Nhựa Tiên Phong	d/m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Phi 110 chiều dày 1,9mm PN bar 3,0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển									66.608	
914	Class 2 - Nhựa Tiên Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D21	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.035								
915	Class 2 - Nhựa Tiên Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D27	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	12.718								
916	Class 2 - Nhựa Tiên Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D34	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.587								
917	Class 2 - Nhựa Tiên Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D42	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	22.455								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
918	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D48	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	27.125								
919	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D60	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	38.750								
920	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	39.446								
921	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	55.145								
922	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	60.411								
923	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	88.530								
924	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	113.966								
925	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	141.687								
926	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	183.518								
927	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	231.906								
928	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	287.945								
929	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D225	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	357.795								
930	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D250	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	463.316								
931	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D280	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	556.217								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
932	Class 2 - Nhựa Tiền Phong	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Ổng u.PVC - D315	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	710.821								
933	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48C0	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	36.366								
934	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48C1	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	45.109								
935	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	48D	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	54.251								
936	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90x2,7	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	99.757								
937	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90x6	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	185.008								
938	Ổng lọc u.PVC	m	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	140C3	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	230.515								
939	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 14x8 dài 3m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.340								
940	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 18x10 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.029								
941	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 28x10 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	15.003								
942	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 40x20 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	21.561								
943	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 60x40 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	37.359								
944	Máng điện u.PVC	cây	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Máng điện 100x40 dài 2m	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	65.677								
945	Hộp Kiểm soát kỹ thuật- Nhựa Tiền Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ST 160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	781.963								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
946	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ST 110-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	984.558								
947	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh 90WY 110x160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.275.286								
948	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh 90WY 160x160-200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.521.996								
949	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) nhựa màu trắng ngà AO 200IC	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.021.818								
950	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 - 1,5T	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.070.378								
951	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 - 12,5T	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.237.484								
952	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt nhánh hộp kiểm soát DN110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	74.619								
953	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt nhánh hộp kiểm soát DN160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	125.790								
954	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp bịt nhựa INC200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	267.179								
955	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc bịt trong nhánh hộp kiểm soát DN110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.574								
956	Hộp Kiểm soát kỹ thuật-Nhựa Tiên Phong	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Bạc chuyển bạc lệch tâm DN160-110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	96.379								
957	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.378								
958	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.160								
959	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
960	Cút T	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	14.805								
961	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								
962	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	12.817								
963	Cút T có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	17.090								
964	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.683								
965	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.571								
966	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.160								
967	Cút góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.433								
968	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	7.154								
969	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	11.327								
970	Cút góc có nắp	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	14.904								
971	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20-16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.484								
972	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25-20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.378								
973	Côn thu	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32-25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	6.359								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
974	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.782								
975	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.478								
976	Khớp nối ren	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	4.074								
977	Khớp nối tron	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	994								
978	Khớp nối tron	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.292								
979	Khớp nối tron	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.186								
980	Khớp nối tron	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.974								
981	Hộp chia ngã 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
982	Hộp chia ngã 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.744								
983	Hộp chia ngã 2 đường vuông góc	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
984	Hộp chia ngã 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.545								
985	Hộp chia ngã 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
986	Hộp chia ngã 1 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
987	Hộp chia ngã 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.545								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
988	Hộp chia ngã 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
989	Hộp chia ngã 2 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
990	Hộp chia ngã 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
991	Hộp chia ngã 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
992	Hộp chia ngã 3 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	9.439								
993	Hộp chia ngã 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
994	Hộp chia ngã 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	8.644								
995	Hộp chia ngã 4 đường	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	10.135								
996	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.590								
997	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	1.888								
998	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	2.782								
999	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.875								
1000	Kẹp đỡ ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Nắp đáy hộp nổi tròn có vít	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	3.180								
1001	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D16	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	61.242								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1002	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D20	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	70.817								
1003	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D25	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	92.857								
1004	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	D32	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	119.413								
1005	Lò xo uốn ống	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	Kim cắt ống	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	445.133								
1006	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	63	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	13.016								
1007	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	75	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	16.494								
1008	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	90	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	19.971								
1009	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	110	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	25.039								
1010	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	125	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	30.404								
1011	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	140	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	34.379								
1012	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	160	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	48.190								
1013	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	180	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.219								
1014	Gioăng cao su cho ống uPVC, MPVC	cái	TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007	200	CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG	Đã bao gồm chi phí vận chuyển	NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ, số 20 tổ 12 phường Nam Thanh TP ĐBP	59.815								
1015	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D25 Độ dày 2.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.484								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1016	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D50 Độ dày 2.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			21.588								
1017	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D110 Độ dày 4.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			96.651								
1018	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D200 Độ dày 7.7 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			319.036								
1019	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D355 Độ dày 13.6 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			995.859								
1020	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D25 Độ dày 2.3 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			10.749								
1021	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D40 Độ dày 2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			15.807								
1022	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D50 Độ dày 3.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			29.356								
1023	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D63 Độ dày 4.7 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			56.816								
1024	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D75 Độ dày 6.8 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			96.199								
1025	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D90 Độ dày 10.1 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			167.557								
1026	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D125 Độ dày 6.0 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			148.046								
1027	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D140 Độ dày 8.3 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			228.076								
1028	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D160 Độ dày 11.8 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			361.219								
1029	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D180 Độ dày 16.4 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			556.326								
1030	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D200 Độ dày 22.4 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			844.470								
1031	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D250 Độ dày 11.9 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			585.953								
1032	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D280 Độ dày 16.6 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			944.642								
1033	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D315 Độ dày 23.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.443.701								
1034	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D355 Độ dày 32.2 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.205.792								
1035	ỐNG NHỰA HDPE PE 100 – SUPER PLAS	m	QCVN 16:2019/BXD;	D400 Độ dày 44.7 mm	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			3.390.163								
1036	CHÉCH HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			34.975								
1037	CHÉCH HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			47.395								
1038	CHÉCH HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			64.882								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1039	CHÉCH HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			102.043								
1040	CHÉCH HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			160.268								
1041	CHÉCH HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			240.451								
1042	CHÉCH HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			233.198								
1043	CHÉCH HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			546.480								
1044	CHÉCH HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			422.578								
1045	CHÉCH HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			655.776								
1046	CHÉCH HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			714.100								
1047	CHÉCH HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.384.383								
1048	CHÉCH HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
1049	CHÉCH HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.185.920								
1050	CHÉCH HÀN	cái		Ø 400	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.295.216								
1051	CÚT HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			40.042								
1052	CÚT HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.462								
1053	CÚT HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			78.693								
1054	CÚT HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			122.412								
1055	CÚT HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			233.640								
1056	CÚT HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			306.029								
1057	CÚT HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			306.029								
1058	CÚT HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			655.776								
1059	CÚT HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			666.706								
1060	CÚT HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			983.664								
1061	CÚT HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.165.791								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1062	CÚT HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.894.497								
1063	CÚT HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.821.567								
1064	CÚT HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.841.696								
1065	CÚT HÀN	cái		Ø 400	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			3.338.496								
1066	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			23.350								
1067	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			26.231								
1068	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			40.042								
1069	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.462								
1070	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			112.972								
1071	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			198.223								
1072	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			153.014								
1073	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			264.040								
1074	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			255.057								
1075	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			437.184								
1076	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			510.015								
1077	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								
1078	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			874.368								
1079	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.457.313								
1080	NÚT BỊT HÀN	cái		Ø 400	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.738.800								
1081	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			59.715								
1082	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			69.254								
1083	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			102.043								
1084	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			182.127								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1085	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			262.310								
1086	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			400.719								
1087	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			422.578								
1088	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								
1089	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			893.544								
1090	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
1091	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.457.313								
1092	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.623.104								
1093	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.914.527								
1094	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			3.861.825								
1095	TÊ ĐỀU HÀN	cái		Ø 400	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			5.216.400								
1096	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			30.603								
1097	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			45.209								
1098	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			54.648								
1099	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			76.507								
1100	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 125	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			116.549								
1101	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 140	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			167.620								
1102	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			182.127								
1103	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 180	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			298.776								
1104	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			335.141								
1105	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 225	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			437.184								
1106	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			495.508								
1107	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 280	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			801.537								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1108	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 315	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			874.368								
1109	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 355	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.311.552								
1110	ĐẦU BÍCH HÀN	cái		Ø 400	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.391.040								
1111	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			342.494								
1112	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 160	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			881.621								
1113	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 200	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			1.428.101								
1114	CHỮ THẬP HÀN	cái		Ø 250	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			2.564.780								
1115	TÊ THU HÀN	cái		T63-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			59.616								
1116	TÊ THU HÀN	cái		T75-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			87.437								
1117	TÊ THU HÀN	cái		T75-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			92.405								
1118	TÊ THU HÀN	cái		T90-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			122.213								
1119	TÊ THU HÀN	cái		T90-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			127.181								
1120	TÊ THU HÀN	cái		T90-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			135.130								
1121	TÊ THU HÀN	cái		T110-50	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			189.778								
1122	TÊ THU HÀN	cái		T110-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			186.797								
1123	TÊ THU HÀN	cái		T110-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			208.656								
1124	TÊ THU HÀN	cái		T110-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			216.605								
1125	TÊ THU HÀN	cái		T125-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			276.221								
1126	TÊ THU HÀN	cái		T125-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			301.061								
1127	TÊ THU HÀN	cái		T125-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			336.830								
1128	TÊ THU HÀN	cái		T125-110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			342.792								
1129	TÊ THU HÀN	cái		T140-63	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			602.122								
1130	TÊ THU HÀN	cái		T140-75	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			625.968								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1131	TÊ THU HÀN	cái		T140-90	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			722.347								
1132	TÊ THU HÀN	cái		T140-110	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			758.117								
1133	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		20mm x 1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			8.744								
1134	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		20mm x 3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			8.942								
1135	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								
1136	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								
1137	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		25mm x1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			11.923								
1138	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		32mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			16.692								
1139	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		32mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			16.692								
1140	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.571								
1141	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mm x1.1/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.770								
1142	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		40mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			35.770								
1143	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		50mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			51.071								
1144	MĂNG SÔNG REN NGOÀI	cái		50mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			52.065								
1145	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		20mm x 1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.737								
1146	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		20mm x 3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			9.737								
1147	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
1148	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x3/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
1149	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		25mm x1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			13.215								
1150	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		32mmx1"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			18.680								
1151	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		40mm x1.1/4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			34.577								
1152	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		50mm x1.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			67.565								
1153	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		63mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			107.309								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1154	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		75mm x2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			149.835								
1155	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		75mm x2.1/2"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			149.636								
1156	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		90mm x3"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			234.490								
1157	MĂNG SÔNG REN TRONG	cái		110mm x 4"	Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Super Trường Phát			394.459								
1158	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D20 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.497								
1159	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D20 x 2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.033								
1160	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D25 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.755								
1161	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D25 x 2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.382								
1162	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D25 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.639								
1163	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D32 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.369								
1164	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D32 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.626								
1165	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D32 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	18.788								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1166	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D32 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.491								
1167	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D40 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.530								
1168	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D40 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.962								
1169	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D40 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	24.118								
1170	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D40 x 3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	28.995								
1171	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D40 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	34.414								
1172	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D50 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	25.653								
1173	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D50 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.073								
1174	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D50 x 3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	37.125								
1175	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D50 x 4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	44.893								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1176	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D50 x 5,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	53.202								
1177	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D63 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.654								
1178	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D63 x 3,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	49.409								
1179	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D63 x 4,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.254								
1180	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D63 x 5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	71.358								
1181	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D63 x 7,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.727								
1182	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D75 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	56.364								
1183	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D75 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	69.914								
1184	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D75 x 5,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.727								
1185	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D75 x 6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	99.812								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1186	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D75 x 8,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.045								
1187	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D90 x 4,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	90.689								
1188	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D90 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	101.257								
1189	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D90 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.045								
1190	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D90 x 8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	143.620								
1191	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D90 x 10,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	172.345								
1192	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D110 x 5,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	119.594								
1193	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D110 x 6,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	147.234								
1194	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D110 x 8,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	181.377								
1195	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D110 x 10,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	214.889								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1196	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D110 x 12,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	260.865								
1197	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D125 x 6,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	154.098								
1198	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D125 x 7,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.152								
1199	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D125 x 9,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	231.418								
1200	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D125 x 11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	279.654								
1201	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D125 x 14,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	334.391								
1202	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D140 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191.494								
1203	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D140 x 8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	235.935								
1204	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D140 x 10,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	288.506								
1205	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D140 x 12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	344.960								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1206	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D140 x 15,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	417.854								
1207	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D160 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.652								
1208	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D160 x 9,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	307.745								
1209	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D160 x 11,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	378.471								
1210	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D160 x 14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	453.443								
1211	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D160 x 17,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	548.286								
1212	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D180 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	316.506								
1213	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D180 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	390.304								
1214	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D180 x 13,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	478.554								
1215	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D180 x 16,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	575.114								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1216	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D180 x 20,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	692.991								
1217	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D200 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	393.285								
1218	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D200 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	484.967								
1219	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D200 x 14,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	595.618								
1220	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D200 x 18,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	709.521								
1221	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D200 x 22,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	861.993								
1222	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D225 x 10,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.897								
1223	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D225 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	612.329								
1224	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D225 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	735.716								
1225	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D225 x 20,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	887.466								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1226	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D225 x 25,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.066.314								
1227	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D250 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	606.728								
1228	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D250 x 14,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	752.517								
1229	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D250 x 18,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	909.776								
1230	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D250 x 22,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.109.761								
1231	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D250 x 27,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.317.152								
1232	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D280 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	763.537								
1233	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D280 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	944.733								
1234	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D280 x 20,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.141.194								
1235	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D280 x 25,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.390.769								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1236	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D280 x 31,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.650.098								
1237	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D315 x 15,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	959.727								
1238	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D315 x 18,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.842								
1239	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D315 x 23,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.443.791								
1240	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D315 x 28,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.738.348								
1241	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D315 x 35,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.099.206								
1242	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D355 x 16,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.227.728								
1243	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D355 x 21,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.507.201								
1244	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D355 x 26,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.833.011								
1245	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D355 x 32,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.205.792								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1246	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D355 x 39,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.664.745								
1247	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D400 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.546.945								
1248	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D400 x 23,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.924.694								
1249	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D400 x 29,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.330.534								
1250	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D400 x 36,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.799.423								
1251	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D400 x 44,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.390.163								
1252	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D450 x 21,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.974.554								
1253	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D450 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.420.410								
1254	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D450 x 33,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.950.992								
1255	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D450 x 40,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.538.119								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1256	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D450 x 50,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.283.319								
1257	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D500 x 23,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.414.448								
1258	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D500 x 29,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.007.718								
1259	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D500 x 36,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.659.519								
1260	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D500 x 45,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.401.467								
1261	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN16 D500 x 55,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.307.902								
1262	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D560 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.311.398								
1263	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D560 x 33,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.065.630								
1264	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D560 x 41,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.962.580								
1265	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D560 x 50,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.994.118								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1266	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN6 D630 x 30,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.183.959								
1267	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN8 D630 x 37,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.149.558								
1268	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN10 D630 x 46,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.272.326								
1269	ỐNG NHỰA HDPE 80 DISMY	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE80 DISMY PN12,5 D630 x 57,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.121.402								
1270	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D20 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.136								
1271	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D20 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.678								
1272	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D20 x 2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.033								
1273	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D25 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.304								
1274	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D25 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.755								
1275	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D25 x 2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.382								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1276	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D25 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.639								
1277	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D32 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.652								
1278	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D32 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	13.098								
1279	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D32 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.626								
1280	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D32 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	18.788								
1281	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D32 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.491								
1282	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D40 x 1,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.266								
1283	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D40 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.530								
1284	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D40 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.962								
1285	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D40 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	24.118								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1286	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D40 x 3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	28.995								
1287	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D40 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	34.414								
1288	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D50 x 2,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	21.588								
1289	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D50 x 2,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	25.653								
1290	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D50 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.073								
1291	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D50 x 3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	37.125								
1292	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D50 x 4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	44.893								
1293	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D50 x 5,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	53.202								
1294	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D63 x 2,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	33.692								
1295	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D63 x 3,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.654								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1296	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D63 x 3,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	49.409								
1297	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D63 x 4,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.254								
1298	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D63 x 5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	71.358								
1299	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D63 x 7,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.727								
1300	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D75 x 2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	45.886								
1301	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D75 x 3,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	56.364								
1302	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D75 x 4,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	69.914								
1303	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D75 x 5,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.727								
1304	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D75 x 6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	99.812								
1305	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN20 D75 x 8,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.045								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1306	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D90 x 3,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	75.242								
1307	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D90 x 4,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	90.689								
1308	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D90 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	101.257								
1309	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D90 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.045								
1310	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D90 x 8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	143.620								
1311	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D110 x 4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.650								
1312	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D110 x 5,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	119.594								
1313	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D110 x 6,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	147.234								
1314	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D110 x 8,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	181.377								
1315	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D110 x 10,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	214.889								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1316	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D125 x 4,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	125.013								
1317	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D125 x 6,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	154.098								
1318	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D125 x 7,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.152								
1319	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D125 x 9,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	231.418								
1320	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D125 x 11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	279.654								
1321	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D140 x 5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	156.898								
1322	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D140 x 6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	191.494								
1323	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D140 x 8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	235.935								
1324	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D140 x 10,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	288.506								
1325	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D140 x 12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	344.960								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1326	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D160 x 6,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	205.585								
1327	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D160 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.652								
1328	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D160 x 9,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	307.745								
1329	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D160 x 11,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	378.471								
1330	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D160 x 14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	453.443								
1331	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D180 x 6,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	256.890								
1332	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D180 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	316.506								
1333	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D180 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	390.304								
1334	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D180 x 13,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	478.554								
1335	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D180 x 16,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	575.114								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1336	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D200 x 7,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	319.036								
1337	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D200 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	393.285								
1338	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D200 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	484.967								
1339	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D200 x 14,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	595.618								
1340	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D200 x 18,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	709.521								
1341	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D225 x 8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	400.240								
1342	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D225 x 10,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.897								
1343	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D225 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	612.329								
1344	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D225 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	735.716								
1345	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D225 x 20,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	887.466								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1346	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D250 x 9,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	495.806								
1347	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D250 x 11,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	606.728								
1348	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D250 x 14,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	752.517								
1349	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D250 x 18,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	909.776								
1350	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D250 x 22,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.109.761								
1351	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D280 x 10,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	614.858								
1352	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D280 x 13,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	763.537								
1353	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D280 x 16,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	944.733								
1354	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D280 x 20,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.141.194								
1355	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D280 x 25,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.390.769								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1356	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D315 x 12,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	784.041								
1357	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D315 x 15,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	959.727								
1358	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D315 x 18,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.842								
1359	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D315 x 23,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.443.791								
1360	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D315 x 28,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.738.348								
1361	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D355 x 13,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	995.858								
1362	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D355 x 16,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.227.728								
1363	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D355 x 21,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.507.201								
1364	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D355 x 26,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.833.011								
1365	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D355 x 32,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.205.792								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1366	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D400 x 15,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.256.362								
1367	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D400 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.546.945								
1368	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D400 x 23,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.924.694								
1369	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D400 x 29,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.330.534								
1370	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D400 x 36,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.799.423								
1371	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D450 x 17,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.605.567								
1372	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D450 x 21,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.974.554								
1373	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D450 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.420.410								
1374	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D450 x 33,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.950.992								
1375	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D450 x 40,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.538.119								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1376	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D500 x 19,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.955.314								
1377	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D500 x 23,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.451.302								
1378	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D500 x 29,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.007.086								
1379	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D500 x 36,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.637.118								
1380	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D500 x 45,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.429.017								
1381	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D560 x 21,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.685.430								
1382	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D560 x 26,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.311.398								
1383	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D560 x 33,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.065.630								
1384	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D560 x 41,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.962.580								
1385	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D560 x 50,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.994.118								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1386	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN6 D630 x 24,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.402.628								
1387	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN8 D630 x 30,0	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.183.959								
1388	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN10 D630 x 37,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.149.558								
1389	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN12,5 D630 x 46,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.272.326								
1390	HDPE - PE100	m	ISO 4427:1996	Ống HDPE100 DISMY PN16 D630 x 57,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.121.402								
1391	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.040								
1392	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.382								
1393	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	51.035								
1394	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.468								
1395	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	100.354								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1396	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	160.060								
1397	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D75x6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	223.470								
1398	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D90x8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	324.094								
1399	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D110x10	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	518.388								
1400	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D125x11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	641.866								
1401	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D140x12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	792.441								
1402	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D160x14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.080.766								
1403	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.040								
1404	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.382								
1405	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	51.035								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1406	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.468								
1407	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	100.354								
1408	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	160.060								
1409	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D75x6,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	223.470								
1410	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D90x8,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	324.094								
1411	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D110x10	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	518.388								
1412	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D125x11,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	641.866								
1413	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D140x12,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	792.441								
1414	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY ghi PN10 D160x14,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.080.766								
1415	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.466								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1416	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	47.151								
1417	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	61.151								
1418	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.198								
1419	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.497								
1420	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	192.036								
1421	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D20x2,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.466								
1422	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D25x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	47.151								
1423	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D32x2,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	61.151								
1424	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D40x3,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.198								
1425	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D50x4,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.497								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1426	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY UV xanh PN10 D63x5,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	192.036								
1427	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D20x2,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	24.208								
1428	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D25x3,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	45.074								
1429	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D32x4,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	60.248								
1430	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D40x5,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	81.656								
1431	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D50x6,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	132.058								
1432	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D63x8,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	207.121								
1433	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D75x10,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	284.531								
1434	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D90x12,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	395.272								
1435	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D110x15,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	597.063								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1436	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D125 x 17,1	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	783.409								
1437	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D140x19,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	952.140								
1438	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống lạnh PPR DISMY xanh PN16 D160x21,9	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.316.791								
1439	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D20x3,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.279								
1440	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D25x4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	48.234								
1441	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D32x5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	70.455								
1442	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D40x6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	109.025								
1443	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D50x8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	169.544								
1444	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D63x10,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	267.640								
1445	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D75x12,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	379.465								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1446	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D90x15	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	553.164								
1447	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D110x18,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	818.636								
1448	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D125x20,8	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.055.655								
1449	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D140x23,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.331.514								
1450	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY xanh PN20 D160x26,6	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.769.873								
1451	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D20x3,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.279								
1452	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D25x4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	48.234								
1453	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D32x5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	70.455								
1454	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D40x6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	109.025								
1455	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D50x8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	169.544								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1456	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D63x10,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	267.640								
1457	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D75x12,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	379.465								
1458	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D90x15	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	553.164								
1459	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D110x18,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	818.636								
1460	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY ghi PN20 D140x23,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.331.514								
1461	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D20x3,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	32.698								
1462	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D25x4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	57.990								
1463	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D32x5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.456								
1464	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D40x6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	130.884								
1465	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D50x8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	203.417								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1466	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV PN20 D63x10,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	321.294								
1467	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D20x3,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	32.698								
1468	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D25x4,2	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	57.990								
1469	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D32x5,4	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	84.456								
1470	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D40x6,7	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	130.884								
1471	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D50x8,3	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	203.417								
1472	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	m		Ống nóng PPR DISMY UV xanh D63x10,5	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	321.294								
1473	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D20	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.710								
1474	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D25	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.697								
1475	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D32	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.414								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1476	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D40	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.304								
1477	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D50	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	17.523								
1478	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D63	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	30.892								
1479	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	169.906								
1480	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Đầu bịt PPR DISMY xanh D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	186.887								
1481	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D20	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.516								
1482	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D25	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.317								
1483	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D32	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.020								
1484	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D40	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	21.498								
1485	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D50	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	41.641								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1486	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D63	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.560								
1487	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	146.601								
1488	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	182.822								
1489	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	304.042								
1490	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	508.271								
1491	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	695.520								
1492	ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR	cái		Nối góc 45° PPR DISMY xanh D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.129.994								
1493	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D16x1,2mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	18.978								
1494	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D20x1,4mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.827								
1495	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D25x1,5mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	36.763								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1496	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D32x1,8mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	73.924								
1497	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D40x2,3mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	117.344								
1498	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D50x2,8mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	156.591								
1499	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN	cây		Ống luồn dây điện D63x3,0mm	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	188.387								
1500		0		ỐNG PVC DISMY	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	0								
1501	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.260								
1502	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.651								
1503	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	8.346								
1504	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D21	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.936								
1505	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.750								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1506	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.737								
1507	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.327								
1508	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D27	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	12.718								
1509	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	10.035								
1510	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN8 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.724								
1511	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN10 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	14.407								
1512	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN12,5 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	17.587								
1513	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN16 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.971								
1514	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN25 D34	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	29.510								
1515	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	15.003								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1516	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	16.692								
1517	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	19.673								
1518	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.455								
1519	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN12,5 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	26.430								
1520	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN16 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	32.590								
1521	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN25 D42	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	44.016								
1522	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	17.587								
1523	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	20.468								
1524	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	23.449								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1525	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.125								
1526	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN12,5 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	32.789								
1527	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN16 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	41.135								
1528	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN25 D48	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.020								
1529	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	22.853								
1530	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	27.324								
1531	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	33.186								
1532	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	38.750								
1533	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	46.898								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1534	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN12,5 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	58.722								
1535	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN16 D60	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	70.645								
1536	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	31.895								
1537	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	37.359								
1538	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	42.327								
1539	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	55.145								
1540	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	68.360								
1541	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN12,5 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	85.946								
1542	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN16 D75	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	103.732								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1543	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN3 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	39.048								
1544	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN4 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	44.613								
1545	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN5 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	52.263								
1546	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN6 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	60.411								
1547	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN8 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	79.190								
1548	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN10 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	98.366								
1549	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN12,5 D90	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	122.213								
1550	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	59.020								
1551	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	66.671								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1552	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	77.799								
1553	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	88.530								
1554	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	95.783								
1555	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	124.001								
1556	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	148.444								
1557	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D110	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	183.220								
1558	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	65.180								
1559	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	82.171								
1560	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	96.180								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1561	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	113.966								
1562	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	125.194								
1563	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	144.569								
1564	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	182.127								
1565	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D125	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	223.163								
1566	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	80.283								
1567	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	102.142								
1568	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	120.126								
1569	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	141.687								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1570	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	153.710								
1571	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	189.579								
1572	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	232.006								
1573	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D140	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	285.362								
1574	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	104.229								
1575	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	136.421								
1576	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	158.976								
1577	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	183.518								
1578	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	200.409								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1579	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	237.371								
1580	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	301.061								
1581	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D160	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	369.719								
1582	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	130.956								
1583	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	167.918								
1584	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	194.845								
1585	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	231.708								
1586	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	254.461								
1587	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	296.192								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1588	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	378.959								
1589	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D180	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	469.575								
1590	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	195.441								
1591	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	204.880								
1592	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	247.605								
1593	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	287.945								
1594	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	319.542								
1595	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	367.334								
1596	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	470.867								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1597	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D200	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	580.362								
1598	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	202.992								
1599	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	251.182								
1600	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	301.856								
1601	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	357.795								
1602	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	394.559								
1603	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	464.707								
1604	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	595.961								
1605	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D225	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	736.655								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1606	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	264.099								
1607	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	329.279								
1608	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	397.043								
1609	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	463.316								
1610	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	488.951								
1611	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	598.843								
1612	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	757.024								
1613	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D250	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	937.561								
1614	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	394.857								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1615	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	472.159								
1616	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	556.217								
1617	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	609.276								
1618	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	714.498								
1619	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	980.087								
1620	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D280	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.125.053								
1621	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	433.706								
1622	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	499.085								
1623	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	592.484								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1624	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	710.821								
1625	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	771.630								
1626	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	893.147								
1627	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.236.535								
1628	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D315	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.424.822								
1629	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	630.439								
1630	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	774.114								
1631	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	920.968								
1632	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	975.318								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1633	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.195.003								
1634	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.469.534								
1635	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D355	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.813.519								
1636	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	791.204								
1637	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	983.763								
1638	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.169.865								
1639	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.241.404								
1640	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.514.644								
1641	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.871.048								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1642	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D400	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.294.024								
1643	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.004.033								
1644	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.243.391								
1645	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.483.544								
1646	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.562.833								
1647	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.915.661								
1648	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D450	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.373.114								
1649	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.316.719								
1650	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.570.186								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1651	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.816.897								
1652	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.821.766								
1653	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.349.069								
1654	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.784.266								
1655	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D500	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.563.844								
1656	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.749.034								
1657	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.906.222								
1658	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.287.565								
1659	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.652.415								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1660	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.928.437								
1661	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D560	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.494.889								
1662	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.211.654								
1663	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.411.964								
1664	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.891.277								
1665	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.428.417								
1666	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	3.709.407								
1667	ỐNG PVC DISMY	m		Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D630	Công ty cổ phần Cúc Phương		NPP: Doanh nghiệp TNXD Long Lâm Điện Biên - Địa chỉ: Số 379, tổ 8, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.405.622								
1668	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	21.164								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1669	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	33.584								
1670	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	45.706								
1671	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	66.472								
1672	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	96.647								
1673	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	125.015								
1674	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	156.899								
1675	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	205.586								
1676	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	256.895								
1677	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	319.035								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1678	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	400.242								
1679	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	495.806								
1680	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	614.860								
1681	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	784.040								
1682	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	995.855								
1683	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.256.358								
1684	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.605.568								
1685	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.955.315								
1686	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.685.433								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1687	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.402.633								
1688	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.534								
1689	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	25.655								
1690	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	39.833								
1691	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	56.635								
1692	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	89.424								
1693	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	120.047								
1694	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	155.002								
1695	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	193.027								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1696	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	253.457								
1697	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	319.124								
1698	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	397.529								
1699	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	500.596								
1700	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	610.885								
1701	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	779.251								
1702	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	976.162								
1703	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.227.543								
1704	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.574.220								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1705	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.976.002								
1706	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.451.301								
1707	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.311.401								
1708	Ống nhựa HDPE PE100 PN6	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.183.960								
1709	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	13.096								
1710	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.961								
1711	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	30.623								
1712	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	48.955								
1713	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	69.820								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1714	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	99.092								
1715	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	150.123								
1716	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	189.509								
1717	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	236.566								
1718	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	310.907								
1719	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	391.389								
1720	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	490.481								
1721	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	602.847								
1722	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	746.919								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1723	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	930.646								
1724	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.185.097								
1725	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.506.029								
1726	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.913.674								
1727	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.418.151								
1728	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.007.081								
1729	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.065.632								
1730	Ống nhựa HDPE PE100 PN10	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.149.561								
1731	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.757								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1732	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	15.987								
1733	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	24.115								
1734	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	36.853								
1735	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	59.348								
1736	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	84.188								
1737	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	119.778								
1738	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	179.394								
1739	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	230.962								
1740	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	286.514								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1741	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	373.862								
1742	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	476.660								
1743	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	584.058								
1744	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	738.334								
1745	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	917.997								
1746	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.150.946								
1747	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.439.548								
1748	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.825.790								
1749	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.311.475								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1750	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.922.539								
1751	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.637.122								
1752	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.962.585								
1753	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.272.329								
1754	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.681								
1755	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.655								
1756	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	18.700								
1757	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	28.993								
1758	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	44.980								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1759	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	70.724								
1760	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	100.443								
1761	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	143.804								
1762	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	216.605								
1763	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	280.195								
1764	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	347.402								
1765	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	459.401								
1766	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	577.918								
1767	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	723.073								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1768	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	884.036								
1769	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.099.826								
1770	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.378.391								
1771	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.744.762								
1772	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.215.003								
1773	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.822.818								
1774	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.572.896								
1775	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.429.022								
1776	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D560	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.994.121								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1777	Ống nhựa HDPE PE100 PN12,5	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D630	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.121.399								
1778	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.032								
1779	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	13.642								
1780	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	22.495								
1781	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	34.418								
1782	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	53.207								
1783	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	84.724								
1784	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	119.957								
1785	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	172.161								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1786	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	260.681								
1787	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	334.118								
1788	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	417.858								
1789	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	548.110								
1790	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D180	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	692.986								
1791	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	862.177								
1792	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.066.312								
1793	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.315.884								
1794	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.648.204								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1795	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.099.656								
1796	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D355	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.663.573								
1797	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D400	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.392.329								
1798	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D450	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.288.467								
1799	Ống nhựa HDPE PE100 PN20	đ/m	TCVN 7305-2: 2008/ ISO 4427-2: 2008	D500	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.304.383								
1800	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20 x 1,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	17.189								
1801	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25 x 2,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.827								
1802	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32 x 2,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	48.885								
1803	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40 x 3,7mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	65.578								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1804	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50 x 4,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	96.081								
1805	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63 x 5,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	152.716								
1806	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75 x 6,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	212.332								
1807	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90 x 8,2mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	309.904								
1808	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D110 x 10mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	495.906								
1809	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D125 x 11,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	614.244								
1810	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D140 x 12,7mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	757.918								
1811	Ống nhựa PPR PN10 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D160 x 14,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.034.338								
1812	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20 x 2,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	21.164								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1813	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25 x 2,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	37.757								
1814	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32 x 3,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	50.674								
1815	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40 x 4,5mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	76.507								
1816	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50 x 5,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	122.213								
1817	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63 x 7,1mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	191.765								
1818	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75 x 8,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	219.764								
1819	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90 x 10,1mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	315.239								
1820	Ống nhựa PPR PN12,5 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D110 x 12,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	538.531								
1821	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20 x 2,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	23.548								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1822	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25 x 3,5mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	43.420								
1823	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32 x 4,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	58.722								
1824	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40 x 5,5mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	79.488								
1825	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50 x 6,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	126.485								
1826	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63 x 8,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	198.720								
1827	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75 x 10,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	271.054								
1828	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90 x 12,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	379.456								
1829	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D110 x 15,1mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	578.176								
1830	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D125 x 17,1mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	749.771								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1831	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D140 x 19,2mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	912.324								
1832	Ống nhựa PPR PN16 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D160 x 21,9mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.264.654								
1833	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20 x 3,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.132								
1834	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25 x 4,2mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	45.805								
1835	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32 x 5,4mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	67.465								
1836	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40 x 6,7mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	104.328								
1837	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50 x 8,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	162.156								
1838	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63 x 10,5mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	255.653								
1839	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75 x 12,5mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	354.119								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1840	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90 x 15mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	529.390								
1841	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D110 x 18,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	745.200								
1842	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D125 x 20,8mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.002.642								
1843	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D140 x 23,3mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.273.696								
1844	Ống nhựa PPR PN20 HS	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D160 x 26,6mm	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.693.691								
1845	Ống tránh PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.430								
1846	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.619								
1847	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.516								
1848	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.871								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1849	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	8.852								
1850	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.710								
1851	Bịt đầu (Nút bịt) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	48.234								
1852	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.239								
1853	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.955								
1854	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	12.194								
1855	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.872								
1856	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	34.866								
1857	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	106.767								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1858	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	139.375								
1859	Cút 90 độ (Góc) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	214.979								
1860	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.142								
1861	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.484								
1862	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	15.627								
1863	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	24.388								
1864	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	47.873								
1865	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	120.135								
1866	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	180.384								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1867	Tê đều PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	280.015								
1868	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.800								
1869	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.697								
1870	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.226								
1871	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.562								
1872	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	20.775								
1873	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	41.550								
1874	Măng sông (Nổi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	117.877								
1875	Chếch 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.336								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1876	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.955								
1877	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	10.478								
1878	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	20.866								
1879	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	39.834								
1880	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	91.231								
1881	Chức 45 độ (Lợi) PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	167.105								
1882	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	180.655								
1883	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	258.336								
1884	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D32	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	298.080								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1885	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D40	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	501.768								
1886	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D50	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	782.460								
1887	Van mở 100% PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.205.734								
1888	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	38.208								
1889	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	57.267								
1890	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	43.357								
1891	Cút (Co/Góc) ren trong PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	58.442								
1892	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	53.745								
1893	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D20x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	77.230								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1894	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x1/2"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	60.790								
1895	Cút (Co/Góc) ren ngoài PPR HS	đ/cái	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09	D25x3/4"	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	71.810								
1896	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.260								
1897	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.750								
1898	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	10.035								
1899	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	15.003								
1900	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	17.587								
1901	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	22.753								
1902	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.927								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1903	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	31.994								
1904	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	39.048								
1905	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	58.920								
1906	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	65.180								
1907	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	80.283								
1908	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	104.129								
1909	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	195.342								
1910	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	202.893								
1911	Ống nhựa PVC-U thoát	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	264.198								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1912	Ống nhựa PVC-U thoát	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	394.857								
1913	Ống nhựa PVC-U thoát	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	499.085								
1914	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.651								
1915	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.737								
1916	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.724								
1917	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.792								
1918	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	20.667								
1919	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	27.423								
1920	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	31.596								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1921	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	37.359								
1922	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	44.613								
1923	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	66.869								
1924	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	82.071								
1925	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	102.142								
1926	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	136.421								
1927	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	204.980								
1928	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	251.182								
1929	Ống nhựa PVC-U Class 0	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	329.180								
1930	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	8.346								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1931	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.526								
1932	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	14.407								
1933	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.773								
1934	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	23.548								
1935	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	33.286								
1936	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	39.446								
1937	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	42.327								
1938	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	52.164								
1939	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	77.898								
1940	Ống nhựa PVC-U Class 1	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	96.180								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1941	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	120.226								
1942	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	158.976								
1943	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	247.605								
1944	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	301.856								
1945	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	397.043								
1946	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	472.159								
1947	Ống nhựa PVC-U Class 1	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	592.484								
1948	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	10.035								
1949	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	12.619								
1950	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	17.587								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1951	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	22.455								
1952	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	27.026								
1953	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	38.750								
1954	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	49.481								
1955	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	55.145								
1956	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	60.411								
1957	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	88.629								
1958	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	113.966								
1959	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	141.687								
1960	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	183.518								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1961	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	287.945								
1962	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	357.895								
1963	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	463.415								
1964	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	556.217								
1965	Ống nhựa PVC-U Class 2	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	710.821								
1966	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.724								
1967	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	17.984								
1968	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	20.071								
1969	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.430								
1970	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	32.789								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1971	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	46.799								
1972	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	61.404								
1973	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	68.360								
1974	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	79.289								
1975	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	124.001								
1976	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	144.569								
1977	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	189.480								
1978	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	237.470								
1979	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	367.433								
1980	Ống nhựa PVC-U Class 3	d/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D225	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	464.607								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1981	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D250	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	598.942								
1982	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D280	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	714.597								
1983	Ống nhựa PVC-U Class 3	đ/m	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D315	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	893.147								
1984	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.292								
1985	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.987								
1986	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.080								
1987	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.968								
1988	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.949								
1989	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	11.426								
1990	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D63	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.196								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
1991	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.971								
1992	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	27.721								
1993	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	44.215								
1994	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	77.600								
1995	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	112.277								
1996	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	135.527								
1997	Cút (Góc) 90 độ PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	277.512								
1998	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.192								
1999	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.590								
2000	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.788								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2001	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.080								
2002	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.074								
2003	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.756								
2004	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	13.414								
2005	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	12.619								
2006	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.096								
2007	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	36.167								
2008	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	51.965								
2009	Măng sông (Nổi thẳng) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	74.023								
2010	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.292								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2011	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.689								
2012	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.583								
2013	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.875								
2014	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.160								
2015	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.638								
2016	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	16.593								
2017	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	22.555								
2018	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	34.677								
2019	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	61.404								
2020	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	66.969								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2021	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	101.347								
2022	Chếch 45 độ (Lợi) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	194.348								
2023	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.987								
2024	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.478								
2025	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	4.670								
2026	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	6.657								
2027	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.936								
2028	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	15.003								
2029	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	25.337								
2030	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luổng, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	36.863								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2031	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	62.597								
2032	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	103.136								
2033	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	167.322								
2034	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	178.053								
2035	Tê đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D200	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	653.491								
2036	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	5.564								
2037	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	7.452								
2038	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	14.308								
2039	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.375								
2040	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	37.260								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2041	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	45.606								
2042	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	68.856								
2043	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D125	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	135.527								
2044	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	220.281								
2045	Y đều PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	312.388								
2046	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	19.872								
2047	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	26.132								
2048	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	42.427								
2049	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	56.039								
2050	Van PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D49	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	68.757								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2051	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D21	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	994								
2052	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D27	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.192								
2053	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D34	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	1.888								
2054	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D42	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	2.186								
2055	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D48	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	3.080								
2056	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D60	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.539								
2057	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D75	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	9.737								
2058	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D90	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	10.532								
2059	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D110	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	21.959								
2060	Nắp bít (Đầu bít) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D140	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyến - Đội 1A, Xã Noong Luống, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	27.622								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2061	Nắp bit (Đầu bit) PVC-U	đ/cái	ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen	D160	Công ty cổ phần nhựa Hoa Sen		NPP: Hộ kinh doanh Lò Văn Xuyên - Đội 1A, Xã Noong Luông, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - Sdt: 0973132250	54.747								
2062	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 160	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	7.784.100								
2063	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 180	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	8.099.100								
2064	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 200	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	8.999.100								
2065	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 230	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	10.439.100								
2066	Bình nước nóng INOX	đ/bộ	ISO 9001:2000	TA8 260	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	11.249.100								
2067	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 7 lõi	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.625.000								
2068	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 8 lõi	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.715.000								
2069	Sản phẩm máy lọc nước	đ/Chiếc		Loại 9 lõi - New - Ko UV	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	5.895.000								
2070	Bồn đứng	cái		TA 300EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SĐT: 0976.486.383	1.288.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2071	Bồn đứng	cái		TA 400EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.518.000								
2072	Bồn đứng	cái		TA 500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.794.000								
2073	Bồn đứng	cái		TA 700EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.208.000								
2074	Bồn đứng	cái		TA 1000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.760.000								
2075	Bồn đứng	cái		TA 1500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.404.000								
2076	Bồn đứng	cái		TA 2000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	4.416.000								
2077	Bồn đứng	cái		TA 3000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	7.176.000								
2078	Bồn đứng	cái		TA 4000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	9.016.000								
2079	Bồn đứng	cái		TA 5000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	10.856.000								
2080	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.575.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2081	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 700	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.800.000								
2082	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 1000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.790.000								
2083	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 1500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.465.000								
2084	Bồn đứng	cái		Bồn Inox 2000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	4.500.000								
2085	Bồn ngang	cái		TA 300EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.426.000								
2086	Bồn ngang	cái		TA 400EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.644.960								
2087	Bồn ngang	cái		TA 500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.933.840								
2088	Bồn ngang	cái		TA 700EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.403.040								
2089	Bồn ngang	cái		TA 1000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.074.640								
2090	Bồn ngang	cái		TA 1500EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.772.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2091	Bồn ngang	cái		TA 2000EX	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	4.876.000								
2092	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.755.000								
2093	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 700	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	1.980.000								
2094	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 1000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.880.000								
2095	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 1500	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.780.000								
2096	Bồn ngang	cái		Bồn Inox 2000	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	4.860.000								
2097	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.798.100								
2098	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.888.100								
2099	Bình nước nóng ROSSI kinh tế	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.023.100								
2100	Bình vuông	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.573.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2101	Bình vuông	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.663.100								
2102	Bình vuông	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.798.100								
2103	Bình ngang	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.203.100								
2104	Bình ngang	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.293.100								
2105	Bình ngang	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.428.100								
2106	Bình vuông	đ/cái		Bình 15L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	2.978.100								
2107	Bình vuông	đ/cái		Bình 20L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.068.100								
2108	Bình vuông	đ/cái		Bình 30L	Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Giá đã bao gồm phụ kiện, chưa bao gồm chi phí lắp đặt và chi phí vận chuyển đến chân công trình	Nhà phân phối: Tuấn An, Đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên SDT: 0976.486.383	3.203.100								
2109	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Bệt SELTA Hàn Quốc 19 gạt	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.137.500								
2110	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Bệt SELTA Hàn Quốc 19 nhấn	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.400.000								
2111	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chậu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
2112	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chậu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			236.250								
2113	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Tiểu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
2114	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Tiểu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			218.750								
2115	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chân chậu VIGLACERA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2116	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/cái		Chân chậu SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			262.500								
2117	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Sen SELTA Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			1.137.500								
2118	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Sen LG	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			525.000								
2119	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Van tiểu Nam SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			568.750								
2120	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Van tiểu nữ SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			586.250								
2121	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/sợi		Dây cáp SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			30.625								
2122	THIẾT BỊ VỆ SINH SELTA	đ/bộ		Gương SELTA	CÔNG TY TNHH SELTA Việt Nam			568.750								
2123	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu Sand (nắp nhựa rơi êm) + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.511.928								
2124	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu Sea (nắp nhựa rơi êm) + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.511.928								
2125	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu King (nắp nhựa rơi êm) + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.511.928								
2126	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu Queen (nắp nhựa rơi êm) + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			1.511.928								
2127	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Water-N + chậu tròn 65 màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K67HL65LT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			3.065.348								
2128	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Sky -N + chậu tròn 65 màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K65HL65LT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			3.065.348								
2129	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Water-N + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K67HL04LT/ 71K67HL043T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.998.556								
2130	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Sky-N + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K65HL04LT/ 71K65HL043T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.998.556								
2131	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Star -N + chậu tròn 65 màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			3.166.548								
2132	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Sun -N + chậu tròn 65 màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			3.166.548								
2133	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Diamond -N + chậu tròn 35 màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K50HL35LT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.459.160								
2134	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Gold -N + chậu tròn 35 màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K31HL35LT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.459.160								
2135	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Diamond -N + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K50HL04LT/ 71K50HL043T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.449.040								
2136	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Gold -N + chậu tròn 04 (lỗ lớn hoặc 3 lỗ) màu trắng, mã hiệu sản phẩm 71K31HL04LT/ 71K31HL043T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			2.449.040								
2137	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/bộ		Bộ cầu khối Piggy -N + bồn tiểu 65 màu trắng, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			3.311.264								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2138	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 01, màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT01XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			192.280								
2139	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 14, màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT14XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			506.000								
2140	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 14-N (cleanmax), màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT14XVT-N, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			607.200								
2141	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 15, màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT15XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			404.800								
2142	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 15-N (cleanmax), màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT15XVT-N, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			491.832								
2143	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 64, màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT64XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			542.432								
2144	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 64-N (cleanmax), màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT64XVT-N, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			634.524								
2145	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 65, màu trắng, mã hiệu sản phẩm UT65XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			551.540								
2146	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu nữ 01, màu trắng, mã hiệu sản phẩm BD0100T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			531.300								
2147	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Vách ngăn bồn tiểu, màu trắng, mã hiệu sản phẩm VACH01T/ VACH02T, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			643.632								
2148	BỘ SẢN PHẨM COMBO	đ/cái		Bồn tiểu 01, màu xanh, màu ngọc mã hiệu sản phẩm UT01XVT, loại AA	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm			215.556								
2149	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 500 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.620.000								
2150	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 700 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.845.000								
2151	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1000 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.340.000								
2152	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1200 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.925.000								
2153	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 1500 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.555.000								
2154	Bồn nước loại đứng	đ/cái		Bồn SH Inox 2000 lít đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	4.590.000								
2155	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.800.000								
2156	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 700 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.025.000								
2157	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.520.000								
2158	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1200 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.105.000								
2159	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 1500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	3.780.000								
2160	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 2000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	4.860.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2161	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 2500 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	6.345.000								
2162	Bồn nước loại nằm ngang	đ/cái		Bồn SH Inox 3000 lít ngang	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	7.425.000								
2163	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 1000L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.024.000								
2164	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 700L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.610.000								
2165	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 1000L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.392.000								
2166	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 700L đứng	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.886.000								
2167	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 1000L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.254.000								
2168	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn nhựa Tân Mỹ 700L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	1.702.000								
2169	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 1000L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.520.000								
2170	Bồn Tân Mỹ	đ/cái		Bồn Inox Tân Mỹ 700L nằm	Tập đoàn Sơn Hà		(Van phao+van xả đáy, không bao gồm công lắp đặt)	2.025.000								
2171	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 15, dây 1,9	Tập đoàn Hòa Phát					25.650						
2172	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 20, dây 2,1	Tập đoàn Hòa Phát					32.850	34.290					
2173	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 25, dây 2,3	Tập đoàn Hòa Phát					40.050	41.850					
2174	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 32, dây 2,4	Tập đoàn Hòa Phát					48.600	50.400					
2175	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 40, dây 2,5	Tập đoàn Hòa Phát					58.500						
2176	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 50, dây 2,6	Tập đoàn Hòa Phát					72.000						
2177	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 76, dây 1,5	Tập đoàn Hòa Phát						74.700					
2178	Ổng nước Hòa Phát (ống kẽm)	đ/m		ĐK 20, dây 1,5 - 6m	Tập đoàn Hòa Phát						25.380					
2179	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 21 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					9.200						
2180	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 27 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					11.960						
2181	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 34 chiều dày 1,0mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					16.560						
2182	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 60 chiều dày 1,4mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					20.240						
2183	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 75 chiều dày 1,5mm PN bar 4,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					46.184						
2184	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	đ/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 90 chiều dày 1,5mm PN bar 3,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					60.720						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2185	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 110 chiều dày 1,9mm PN bar 3,0	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà					69.920						
2186	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 20x3,4m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								6.440			
2187	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 25x4,2m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								9.200			
2188	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 32x5,4m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								11.960			
2189	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 40x6,7m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								23.000			
2190	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 50x8,3m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								27.600			
2191	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 63x10,5m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								36.800			
2192	ỐNG NHỰA U. PVC - DEKKO	d/m	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-	Phi 75x12,5m	Công ty TNHH Thiết bị điện nước Phúc Hà								101.200			
2193	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Bệt HC (2 nút nhấn)						1.649.560						
2194	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/cái		Xịt xỉ						151.800						
2195	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Tiểu nữ HC + van + Xiphong						890.560						
2196	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Tiểu nam HC + van + Xiphong						556.600						
2197	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/cái		Xôm HC						253.000						
2198	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/cái		Chậu rửa mặt HC						263.120						
2199	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/cái		Chân chậu HC						263.120						
2200	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Xi phông chậu						81.466						
2201	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Vòi chậu nóng, lạnh Joden						657.800						
2202	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Vòi chậu 1 lỗ Joden + dây cáp						303.600						
2203	SẢN PHẨM HC và JOIDEN	d/bộ		Sen tắm Joden						1.047.420						
2204	Sản phẩm vệ sinh	d/bộ		Xi bột Vinacera							2.300.000					
2205	Sản phẩm vệ sinh	d/bộ		Xi xôm Vinacera							276.000					
2206	Sản phẩm vệ sinh	d/bộ		Chậu rửa mặt bằng sứ Vinaselas							276.000					
XII	VẬT TƯ NGÀNH ĐIỆN															
2207	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	175.199								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2208	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	249.148								
2209	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	344.396								
2210	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	432.378								
2211	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	536.843								
2212	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	667.746								
2213	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 1x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	877.932								
2214	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 2x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	55.630								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2215	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 2x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	85.219								
2216	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 2x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	128.858								
2217	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 2x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	197.548								
2218	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x10+1x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	147.681								
2219	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x16+1x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	227.392								
2220	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x70+1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	938.291								
2221	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x95+1x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.216.777								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2222	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x120+1x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.559.404								
2223	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x150+1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.968.349								
2224	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x185+1x95	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.365.404								
2225	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 3x185+1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.455.565								
2226	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	162.601								
2227	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	246.679								
2228	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	382.395								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2229	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x35	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	523.715								
2230	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x50	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	712.182								
2231	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x70	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.015.160								
2232	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.692.323								
2233	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN CADI - SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m		CXV 4x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.537.430								
2234	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	CV 1x70 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	245.088								
2235	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m	AS/NZS 5000.1:2006	CV 1x95 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	340.175								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2236	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m	AS/NZS 5000.1:2007	CV 1x120 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	427.351								
2237	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m	AS/NZS 5000.1:2008	CV 1x150 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	530.986								
2238	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV) SUN THƯỢNG ĐÌNH	d/m	AS/NZS 5000.1:2009	CV 1x185 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	660.390								
2239	Cáp đồng bọc PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2010	CV 1x240 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	870.393								
2240	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x120	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	462.218								
2241	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	569.021								
2242	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	701.973								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2243	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	916.701								
2244	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x300	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.141.340								
2245	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x... (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DATA 1x400	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.470.440								
2246	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	67.747								
2247	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	98.759								
2248	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 2x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	144.605								
2249	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	92.591								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2250	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	138.016								
2251	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	204.935								
2252	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x25	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	307.230								
2253	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x35	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	415.289								
2254	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x6+1x4	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	109.586								
2255	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x10+1x6	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	162.517								
2256	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x16+1x10	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	244.268								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2257	Cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN 5935-1	DSTA 3x25+1x16	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	367.070								
2258	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x ...Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	d/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.061								
2259	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x ...Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	d/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.836								
2260	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x ...Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	d/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x4.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	15.575								
2261	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x ...Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	d/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x6.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	23.730								
2262	Dây đơn mềm Cu/PVC 1x ...Điện áp 450/750V dùng để lắp đặt cố định	d/m	TCVN 6610-3	VCSF 1x10.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	41.885								
2263	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	d/m	AS/NZS 5000.1: 2005	CV 1x1.5 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.481								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2264	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	d/m	AS/NZS 5000.1: 2006	CV 1x2.5 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.380								
2265	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	d/m	AS/NZS 5000.1: 2007	CV 1x4.0 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	16.511								
2266	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	d/m	AS/NZS 5000.1: 2008	CV 1x6.0 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	23.946								
2267	Cáp đồng đơn bọc cách điện pvc 90 độ C	d/m	AS/NZS 5000.1: 2009	CV 1x10 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.571								
2268	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x0.75	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.096								
2269	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	15.161								
2270	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 2x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	24.188								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2271	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	21.303								
2272	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x2.5	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	34.576								
2273	Dây tròn mềm đặc ruột mềm Cu/PVC/PVC(Điện áp 300 /500V)	d/m	TCVN 6610-5	VCTF 3x4.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	52.959								
2274	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x95 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	41.328								
2275	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x120 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	51.400								
2276	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x150 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	63.536								
2277	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x185 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	78.737								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2278	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x240 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	101.353								
2279	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x300 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	125.608								
2280	Cáp nhôm đơn bọc cách điện PVC 90 độ C (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	AS/NZS 5000.1:2005	AV 1x400 (V-75)	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	165.942								
2281	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x150	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	368.784								
2282	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x185	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	444.155								
2283	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x240	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	556.512								
2284	Cáp nhôm ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X.. (Điện áp 0.6/1 KV)	d/m	TCVN : 5935-1	ADSTA 4x300	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	668.984								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2285	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x50 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	300.249								
2286	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x70 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	379.758								
2287	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x95 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	480.705								
2288	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x120 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	572.557								
2289	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x150 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	714.947								
2290	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x185 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	858.721								
2291	Trung thế đồng Cu/XLPE/CTS/PVC -W 1x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	CXV/CTS-W 1x240 (24)kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.074.318								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2292	Trung thể nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DST A/PVC -W 3x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	ADSTA/CTS-W 3x35 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	486.968								
2293	Trung thể nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DST A/PVC -W 3x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	ADSTA/CTS-W 3x50 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	524.640								
2294	Trung thể nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DST A/PVC -W 3x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	ADSTA/CTS-W 3x70 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	592.916								
2295	Trung thể nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DST A/PVC -W 3x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	ADSTA/CTS-W 3x95 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	662.224								
2296	Trung thể nhôm AL/XLPE/CTS/PVC/DST A/PVC -W 3x (Điện áp: 12/20(24)kV)	d/m	TCVN 5935-2	ADSTA/CTS-W 3x120 (24) kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	721.985								
2297	Dây đồng đơn cứng bọc PVC-300/500V	d/m	TCVN 6610-3	VC-0,5 (Φ0,8)- 300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.426								
2298	Dây đồng đơn cứng bọc PVC-300/500V	d/m	TCVN 6610-3	VC-1,00 (Φ1,13)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	4.029								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2299	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,5-(2x16/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	4.613								
2300	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,75-(2x24/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.504								
2301	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1-(2x32/0,2)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.346								
2302	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1,5-(2x30/0,25)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	11.880								
2303	Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1KV	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmd-2x2,5-(2x50/0,25)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.265								
2304	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x1-(2x32/0,2)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.583								
2305	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x1,5-(2x30/0,25)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	13.504								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2306	Dây điện mềm bọc nhựa PVC -300/500V (Ruột đồng)	d/m	AS/NZS 5000.1	VCmo-2x6-(2x7x12/0,30)-300/500V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	49.114								
2307	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-1,5 (7/0,52)-0,6/1 KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.178								
2308	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-2,5 (7/0,67)-0,6/1 KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.078								
2309	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-10 (7/1,35)- 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.085								
2310	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-50 - 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	167.617								
2311	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-240 - 0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	842.223								
2312	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng	d/m	AS/NZS 5000.1	CV-300 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.056.389								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2313	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-1 (1x7/0,425)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.920								
2314	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-1,5 (1x7/0,52)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.920								
2315	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-6 (1x7/1,04)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.285								
2316	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-25 (1x7/2,14)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	94.446								
2317	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-50 (1x19/1,8)-0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	174.973								
2318	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-95 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	341.699								
2319	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-150 -0,6/1KV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	528.591								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2320	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-2x1.5 (2x7/0.52)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.840								
2321	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-2x4 (2x7/0.85)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	42.105								
2322	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1KV - ruột đồng (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m	TCVN 5935	CVV-2x10 (2x7/1.35)– 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	93.892								
2323	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x1.5 (3x7/0.52) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.176								
2324	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x2.5 (3x7/0.67) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.759								
2325	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x6 (3x7/1.04) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	80.863								
2326	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x1.5 (4x7/0.52) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	33.304								
2327	Cáp điện lực hạ thế – 300/500 V- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x2.5 (4x7/0.67) – 300/500 V	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	49.342								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2328	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-2x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	145.570								
2329	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-2x25 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	211.058								
2330	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-2x150 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.104.840								
2331	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-2x185 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.375.259								
2332	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	201.475								
2333	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x50 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	542.847								
2334	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x95 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.055.053								
2335	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x120 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.365.794								
2336	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x16 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	258.618								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2337	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x25 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	391.258								
2338	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x50 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	715.255								
2339	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x120 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.809.512								
2340	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-4x185 – 0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	2.689.266								
2341	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x16+1x10 -0,6/1kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	243.134								
2342	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x25+1x16 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	358.073								
2343	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x50+1x25 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	636.511								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2344	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x95+1x50 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.227.798								
2345	Cáp điện lực hạ thế - 0,6/1 kV- (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	d/m		CVV-3x120+1x70 -0,6/1 kV	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	1.619.393								
2346	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.024								
2347	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x1,0; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	3.870								
2348	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	5.724								
2349	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	9.297								
2350	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x4,0 ;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	14.265								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2351	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	21.195								
2352	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, tiếp địa)	d/m		VCm - Đơn 1x10 ;200 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	35.280								
2353	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	6.930								
2354	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x1,0 ; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	8.874								
2355	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	12.195								
2356	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	20.070								
2357	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x4,0 ;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	30.150								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2358	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 2x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	44.640								
2359	DÂY DET - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	d/m		VCm-D - Dệt 3x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	10.260								
2360	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x0,75; 24 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	11.052								
2361	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x1,0 ; 32 sợi, Đk 0,2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	14.310								
2362	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x1,5 ;30 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	19.161								
2363	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x2,5 ;50 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	31.050								
2364	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x4,0;80 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	46.962								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2365	Dây đơn bọc PVC loại dây đơn nhiều sợi	d/m		VCm-T - Tròn 3x6,0 ;120 sợi, Đk 0,25	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	70.227								
2366	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-10 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	36.450								
2367	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-16 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	59.400								
2368	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-25 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	94.500								
2369	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-35 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	129.600								
2370	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-50 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	180.000								
2371	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-70 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	253.800								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2372	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-95 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	348.300								
2373	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-120 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	437.400								
2374	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-150 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	545.400								
2375	Cáp treo đơn hạ thế CU/PVC	d/m		Cáp CV-185 mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	684.000								
2376	CÁP 1 LỖI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x2,5) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	12.915								
2377	CÁP 1 LỖI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x4) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	18.810								
2378	CÁP 1 LỖI - HẠ THẾ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.460								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2379	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x10)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	38.970								
2380	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x16)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	62.640								
2381	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x25) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	100.350								
2382	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x35)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	136.710								
2383	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	184.500								
2384	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	261.000								
2385	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x95)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	364.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2386	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x120) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	458.100								
2387	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x150)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	575.100								
2388	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(1x185) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	721.800								
2389	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x4)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.710								
2390	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	52.290								
2391	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x10) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	79.470								
2392	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x16) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	135.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2393	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x25)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	197.280								
2394	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x35) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	264.780								
2395	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	358.200								
2396	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	493.200								
2397	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x95) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	675.000								
2398	CÁP 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/PVC/PVC)	d/m		Cáp CVV-(2x120)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	881.640								
2399	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x1,5)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	16.920								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2400	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x2,5) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	26.550								
2401	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x4)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	37.800								
2402	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x6) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	54.900								
2403	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x10)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	84.600								
2404	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x16)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	129.870								
2405	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x25)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	198.000								
2406	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	d/m		Cáp CXV-(2x35)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	269.550								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2407	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x50) mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	369.000								
2408	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x70)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	535.500								
2409	CÁP 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	đ/m		Cáp CXV-(2x95)mm2	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ		NPP: Công ty TNHH TM&DV Phú Mỹ - số 20 tổ 12 phường Nam Thanh - Tp. Điện Biên Phủ; ĐT: 0989.192.066	730.800								
2410	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip Rạng Đông 1,2m				63.000								
2411	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip TohShiBa 1,2m				69.300								
2412	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip Rạng Đông 0,6m				36.000								
2413	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip TohShiBa 0,6m				44.100								
2414	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip SiNo đơn				145.800								
2415	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/bộ		Bóng tip SiNo đôi				201.600								
2416	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac Rạng Đông 20W				38.700								
2417	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac Rạng Đông 40W				103.500								
2418	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 5W				31.500								
2419	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 7W				31.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2420	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 9W				31.500								
2421	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn 13W				31.500								
2422	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn (20W)				27.000								
2423	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG soắn (26W)				36.000								
2424	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 2U (15W)				40.500								
2425	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 2U (20W)				45.000								
2426	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (26W)				45.000								
2427	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (45W)				103.500								
2428	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (55W)				112.500								
2429	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (65W)				148.500								
2430	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Bóng Compac PG 3U (85W)				162.000								
2431	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 3W				72.000								
2432	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 5W				99.000								
2433	CÁC LOẠI BÓNG ĐIỆN	đ/cái		Đèn Led 7W				117.000								
2434	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010/IEC 61347-1:2007	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 12765 300x300 (12W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	496.799								
2435	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/IEC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 12727 300x300 (12W warmwhite)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	496.799								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2436	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN01 45765 600x600 (45W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	1.244.700								
2437	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN02 16765 200 (16W daylight F200)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	660.600								
2438	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel Điện Quang ĐQ LEDPN04 06765 120 (6W daylight F120)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	121.499								
2439	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel tròn Điện Quang ĐQ LEDPN04 06727 120 (6W warmwhite F120)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	121.499								
2440	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Panel tròn Điện Quang ĐQ LEDPN04 12765 170 (12W daylight F170)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	212.399								
2441	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Mica Điện Quang ĐQ LEDMF01 18765 (0.6m 18W daylight, nguồn tích hợp)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	295.200								
2442	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Mica Điện Quang ĐQ LEDMF02 36765 (1.2m 36W daylight, nguồn tích hợp)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	430.199								
2443	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU03 18765 (1.2m 18W daylight, thân nhựa mờ, có kèm nguồn trời)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	175.500								
2444	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU06I 18765 (1.2m 18W daylight, thân thủy tinh)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	95.400								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2445	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09 09765 (0.6m 9W daylight, thân nhôm chụp nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	120.599								
2446	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09 18765 (1.2m 18W daylight, thân nhôm chụp nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	175.500								
2447	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09R 18727 (1.2m 18W warmwhite, thân nhôm chụp nhựa mờ, đầu đèn xoay)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	182.699								
2448	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED tube Điện Quang ĐQ LEDTU09R 18765 (1.2m 18W daylight máng mini led tube thân nhựa mờ)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	230.399								
2449	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Doublewing Điện Quang ĐQ LEDDW01 36765 (36W daylight)			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	403.200								
2450	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED Doublewing Điện Quang ĐQ LEDDW01 24765 (24W daylight) Phương pháp kiểm tra 2645/PPKT-NCPT theo TCCS Điện Quang			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	354.600								
2451	BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	đ/cái	TCVN 8781:2011/I EC 62031:2008; TCVN 7590-1:2010	Bộ đèn LED ố trần Điện Quang ĐQ LEDCL08 10765 (10W daylight D255mm) Phương pháp kiểm tra 2645/PPKT-NCPT theo TCCS Điện Quang theo TCVN 8782:2011			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	281.160								
2452	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ76			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	31.500								
2453	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ90			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	36.000								
2454	Chóa pha các loại	đ/cái		Chóa pha MD Φ100			NPP: Công ty TNHH TM & DV Phú Mỹ; SN 264, tổ dân phố 18, phường Tân Thanh, TP.ĐBP	67.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2455	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-04 75W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% . Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			2.676.393								
2456	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-03 93W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% . Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			2.966.859								
2457	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-0001 120W. Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20% Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.751.390								
2458	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-0003 120W. Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 542 x 310 mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.262.903								
2459	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-001 150W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			3.967.692								
2460	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-002 150W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 910 x 315mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.244.830								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2461	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-01 185W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 775x325mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.526.132								
2462	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-02 185W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 910 x 315mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			4.843.039								
2463	BÓNG ĐÈN LED	đ/cái		Đèn LED QTL-05 200W Nguồn LED Nichia/Citizen, hiệu suất phát quang trên 150lm/w; Ra ≥ 80; Dimming đến công suất bất kỳ từ 100% xuống 20%. Tuổi thọ 60.000h, Kích thước: 710 x 300mm	Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung			5.076.887								
2464	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/75w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lêng, xã Tà Lêng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.663.000								
2465	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/125w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lêng, xã Tà Lêng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	5.049.000								
2466	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/155w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lêng, xã Tà Lêng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	6.930.000								
2467	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD02L/200w.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lêng, xã Tà Lêng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	8.019.000								
2468	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/105W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lêng, xã Tà Lêng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	7.128.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2469	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/125W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	7.524.000								
2470	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	cái		Đèn LED chiếu sáng đường D CSD05L/155W.ĐB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	8.019.000								
2471	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED CSBA 120/18w	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	386.100								
2472	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED CSLH 120/20w	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	524.700								
2473	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSLH/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	497.970								
2474	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSLH/18wx2	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	748.440								
2475	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE CSBA/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	497.970								
2476	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSLH/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	425.700								
2477	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSLH/18wx2	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	603.900								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2478	BỘ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC	bộ		Bộ đèn LED TUBE TT01 CSBA/18wx1	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RANG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	425.700								
2479	ĐÈN LED CHIẾU PHA	cái		Đèn LED chiếu pha D CP04L/240W.DB	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RANG ĐỒNG		NPP: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lâm Hoa Điện Biên; Địa chỉ: Bàn Tà Lềng, xã Tà Lềng, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.861.000								
2480	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng đa tia	cái		Đồng hồ đo nước lạnh đa tia cấp B	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			435.600								
2481	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng đa tia	cái		Đồng hồ đo nước lạnh đa tia cấp 2 (R80)	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			435.600								
2482	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng thể tích	cái		Đồng hồ đo nước lạnh thể tích cấp C	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			509.850								
2483	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí dạng thể tích	cái		Đồng hồ đo nước lạnh thể tích cấp 2 (R160)	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			509.850								
2484	Phụ kiện đồng hồ	cái		Van một chiều lắp trong đồng hồ DN15	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			15.840								
2485	Phụ kiện đồng hồ	cái		Rắc co đồng DN15	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			15.840								
2486	Đồng hồ thông minh đa tia	cái		Loại cấp 2 R80	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			544.500								
2487	Đồng hồ thông minh đa tia	cái		Loại cấp 2 R100	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			544.500								
2488	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Module NB-IOT	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2489	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Module LoRa	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2490	Các thiết bị thu thập dữ liệu	cái		Gateway	Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC; Địa chỉ: SN 16, tổ 7, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ			1.732.500								
2491	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		AB042 (10T- 30T)				30.492								
2492	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		AB042 40T				32.670								
2493	APTOMAT KIỂU A40T NHÃN HIỆU	Cái		2AB042 (10T - 40T)				40.095								
2494	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0631 C6/C10/C16/C20				32.571								
2495	APTOMAT KIỂU A63 NHÃN HIỆU	Cái		AA0631 C25/C32/C40				34.452								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2496	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0631 C50/C63				42.372								
2497	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0632 C6/C10/C16/C20				64.251								
2498	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0632 C25/C32/C20				65.538								
2499	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0632 C50/C63				83.160								
2500	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0633 C20/C25/C32/C40				102.069								
2501	APTOMAT KIỂU A63 NHÂN HIỆU	Cái		AA0633 C50/C63				109.890								
2502	APTOMAT KIỂU G63	Cái		AG0631 C6-C25				67.518								
2503	APTOMAT KIỂU G64	Cái		AG0631 C32-C40				69.696								
2504	APTOMAT KIỂU G65	Cái		AG0631 C50-C63				77.319								
2505	APTOMAT KIỂU G66	Cái		AG0632 C6-C25				132.858								
2506	APTOMAT KIỂU G67	Cái		AG0632 C32-C40				138.303								
2507	APTOMAT KIỂU G68	Cái		AG0632 C50-C63				152.460								
2508	APTOMAT KIỂU G69	Cái		AG0633 C20-C25				196.020								
2509	APTOMAT KIỂU G70	Cái		AG0633 C32-C40				209.088								
2510	APTOMAT KIỂU G71	Cái		AG0633 C50/C63				218.889								
2511	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 15/20/30/40				598.950								
2512	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 50/60				653.400								
2513	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE103B 75/100				724.185								
2514	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE203B 125/150/175/200/225				1.415.700								
2515	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE403B 250/300/350/400				3.702.600								
2516	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKE	Cái		AE603B 500/550/600				7.895.250								
2517	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN103C 15/20/30/40/50/60/75/100				816.750								
2518	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN203C 125				1.608.750								
2519	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN203C 150/175/200/225				1.633.500								
2520	APTOMAT CÔNG NGHIỆP KIỂU VKN	Cái		AN403C 250/300/350/400				4.138.200								
2521	ĐÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 1.0				2.475								
2522	ĐÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 1.5				3.663								
2523	ĐÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 2.5				6.039								
2524	ĐÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 4.0				9.405								
2525	ĐÂY ĐƠN CỨNG 1 SỢI BỌC CÁCH ĐIỆN PVC	m		VC 6.0				13.860								
2526	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 70W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.707.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2527	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 80W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.817.300								
2528	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 90W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/ Dali), IP66, IK08.				8.991.000								
2529	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				9.875.700								
2530	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 120W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				10.739.700								
2531	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 140W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				10.053.000								
2532	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				11.864.700								
2533	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 180W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				17.109.900								
2534	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 220W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				19.682.100								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2535	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 250W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				18.051.300								
2536	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08.				20.124.900								
2537	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 70W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.391.400								
2538	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 80W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.711.800								
2539	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				10.964.700								
2540	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 120W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.053.700								
2541	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 140W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.507.900								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2542	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.984.300								
2543	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 180W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				18.641.700								
2544	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 220W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				20.896.200								
2545	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 250W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				19.188.000								
2546	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn đường Philips LED RoadFlair Gen2 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V/Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				21.186.900								
2547	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				11.116.800								
2548	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 200W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				12.291.300								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2549	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 230W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				20.264.400								
2550	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 255W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				20.274.300								
2551	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 305W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				23.097.600								
2552	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 345W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				23.733.900								
2553	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 380W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, IP66, IK08.				24.369.300								
2554	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 100W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				12.095.100								
2555	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 150W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W. điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.195.600								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2556	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 200W, hiệu suất phát quang bộ đèn >133lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				15.353.100								
2557	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 300W, hiệu suất phát quang bộ đèn >125lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				26.071.200								
2558	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn pha Philips Tango G4 LED 380W, hiệu suất phát quang bộ đèn >125lm/W, điều chỉnh 5 cấp công suất (kết nối chuẩn 1-10V hoặc Dali), IP66, IK08, công kết nối điều khiển thông minh không dây chuẩn Nema P7.				27.936.000								
2559	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV7020L, loại liền thể (All In One), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4				11.901.960								
2560	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV10030P, loại liền thể (All In One), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 100W PV, Công suất đèn 30W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4				16.145.370								
2561	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV15040R, loại liền thể (All In One), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 40W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4				22.355.010								
2562	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV20060T, loại liền thể (All In One), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 820WH LiFePO4				28.116.180								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2563	ĐÈN PHA LED THƯƠNG HIỆU PHILIPS	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV30080W, loại liền thể (All In One), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 2x820WH LiFePO4				49.677.750								
2564	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV70L - RS20, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				13.779.270								
2565	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV100P - RS30, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 100W PV, Công suất đèn 30W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				18.095.940								
2566	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV150P - RS40, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 40W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				24.267.510								
2567	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV150P - RS50, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất đèn 50W LED, Pin lưu trữ 615WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				25.723.620								
2568	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV200T - RS60, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 812WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				31.137.120								
2569	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV300T - RS80, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 1024WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				40.498.380								
2570	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng KV - Bảo hành 05 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun KV300T - RS80, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 300W PV, Công suất đèn 80W LED, Pin lưu trữ 2x812Wh LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				52.366.950								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2571	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UP20L - PV 70W/18V, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 1 mặt, Công suất 70W PV, Công suất đèn 20W LED, Pin lưu trữ 205WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				9.450.360								
2572	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UPG40P - PV 150W/18V, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 150W PV, Công suất 40W LED, Pin lưu trữ 410WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				14.747.760								
2573	Bộ đèn năng lượng mặt trời rời thể (Spilit) dòng Freedom Plus - Bảo hành 03 năm.	Bộ		Bộ đèn LED năng lượng mặt trời Leadsun UPG60T - PV 200W/18V, loại rời thể (Spilit), Tám Pin mặt trời 2 mặt, Công suất 200W PV, Công suất đèn 60W LED, Pin lưu trữ 820WH LiFePO4 , có thể kết hợp với điện lưới (Tùy chọn).				22.653.270								
2574	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led EPSILON-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.957.400								
2575	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led IOTA-100W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.247.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2576	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn Led IOTA-150W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.721.500								
2577	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3135 50W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.366.200								
2578	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3140 60W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.476.900								
2579	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3340 80W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.642.400								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2580	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MUY-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.910.500								
2581	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-50W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.635.480								
2582	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3118 30W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.782.000								
2583	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-90W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.908.900								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2584	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED MB-3240 100W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	2.397.600								
2585	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-200W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.583.800								
2586	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PI-250W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.583.800								
2587	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED PHI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	4.516.200								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2588	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-100W, DALI	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.811.500								
2589	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-120W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	6.345.000								
2590	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED CHI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	7.093.080								
2591	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn LED UPSILON-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.391.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2592	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Bộ đèn PSI-150W, DIM 5 cấp	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.571.000								
2593	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB08 100W NLMT	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	1.485.000								
2594	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB03- 400W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	3.739.500								
2595	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB02-500W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	5.395.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2596	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB03-600W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	7.156.800								
2597	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB04-800W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	12.751.020								
2598	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO 9001:2015	Đèn pha LED MB07-1000W	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc, NPP: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên		Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv	15.001.020								
2599	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế DP03				5.504.400								
2600	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Cột củ tỏi DP04				3.514.500								
2601	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột PINE + Thân D108				3.510.000								
2602	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột DC06 + Thân D76				3.556.800								
2603	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột DC05 + Thân D108				7.014.600								
2604	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Cột DC01 (lắp cho cột thép)				4.180.500								
2605	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột BANIAN (DC07) + Thân D108				4.080.600								
2606	Cột đèn sân vườn trang trí	Cái		Đế cột NOUVO + Thân D108				5.120.100								
2607	Chùm đèn cột sân vườn	Cái		Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11, CH12 (3+1)				1.725.300								
2608	Chùm đèn cột sân vườn	Cái		Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11 (4+1)				2.153.700								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2609	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D78	Cái		Cần đơn MB01-D, MB02-D, MB03-D, MB04-D, MB05-D, MB06-D, MB07-D, MB08-D, MB09-D, MB10-D				1.041.300								
2610	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D79	Cái		Cần kép MB01-K, MB02-K, MB03-K, MB04-K, MB05-K, MB06-K, MB07-K, MB08-K, MB09-K, MB10-K				1.435.500								
2611	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D81	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=6m, dây 3mm, bích đế 300x300				2.250.000								
2612	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D82	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=7m, dây 3mm, bích đế 300x300				2.607.300								
2613	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D83	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				2.935.800								
2614	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D84	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=8m, dây 3mm, bích đế 300x300				2.995.200								
2615	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D85	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				3.740.400								
2616	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D86	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				4.261.500								
2617	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D87	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=10m, dây 3mm, bích đế 400x400				3.963.600								
2618	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D88	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=10m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				4.529.700								
2619	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D89	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=11m, dây 4mm, bích đế 400x400				5.438.700								
2620	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D91	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=6m, dây 3mm, bích đế 400x400				2.741.400								
2621	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D92	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=7m, dây 3mm, bích đế 400x400				3.188.700								
2622	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D93	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				4.131.900								
2623	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D94	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				4.187.700								
2624	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D95	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400				5.400.000								
2625	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D96	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=10m, dây 4mm, bích đế 400x400				6.094.800								
2626	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D97	Cái		Cột bát giác, tròn còn H=11m, dây 4mm, bích đế 400x400				6.855.300								
2627	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D99	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)				87.660.000								
2628	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D100	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)				98.460.000								
2629	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D101	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)				107.460.000								
2630	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D102	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)				120.600.000								
2631	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D103	Cái	ASTM A124	Cột đèn nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)				142.200.000								
2632	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không năng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn còn 14m (dây 4mm) bắt 2-8 đèn pha				16.668.000								
2633	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyến, công viên không năng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn còn 15m (dây 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha				21.177.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2634	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyên, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 16m (dày 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha				22.068.900								
2635	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyên, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 17m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				24.768.000								
2636	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyên, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 18m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				26.703.000								
2637	Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyên, công viên không nâng hạ	Cái		Cột đa giác, tròn côn 19m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha				30.150.000								
2638	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 12.5 tấn				1.800.000								
2639	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2016	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 25 tấn				2.925.000								
2640	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2017	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 40 tấn				3.582.000								
2641	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2018	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 12.5 tấn				1.890.000								
2642	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2019	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 25 tấn				2.907.000								
2643	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2020	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 40 tấn				3.582.000								
2644	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2021	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 12.5 tấn				2.430.000								
2645	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2022	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 25 tấn				3.375.000								
2646	Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái	BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2023	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 40 tấn				3.825.000								
2647	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCCS 01:2018/CS MB, ISO 9001:2015	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vịn đơn 6m dày 5mm				11.610.000								
2648	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCCS 01:2018/CS MB, ISO 9001:2015	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vịn đơn 4m dày 5mm				11.070.000								
2649	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED cảnh báo tín hiệu giao thông màu vàng D300mm sử dụng năng lượng mặt trời (đã bao gồm pin năng lượng mặt trời, tủ điều khiển)				6.570.000								
2650	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Bộ Đèn tín hiệu giao thông 3 màu xanh, đỏ, vàng (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				7.250.400								
2651	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED THGT 3 x D300				7.173.000								
2652	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn mũi tên chỉ hướng D300, Led				2.610.000								
2653	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn chữ thập D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				2.862.000								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2654	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED chữ thập D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				3.258.000								
2655	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đèn ngược D300 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				2.412.000								
2656	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đèn ngược D400 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS				3.330.000								
2657	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái	TCVN 7722-1-2017	Đèn LED đi bộ D300 (Led hình người đỏ, xanh), vỏ hộp và tay nhựa ABS				2.655.000								
2658	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điều khiển tín hiệu giao thông 2 pha, ôn áp 2000VA KT: 800x800x450mm				29.250.000								
2659	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện điều khiển chiếu sáng trộn bộ 50A-100A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				10.215.000								
2660	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 200A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				14.355.000								
2661	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 250A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				16.155.000								
2662	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 300A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				17.415.000								
2663	Cột đèn Tín hiệu giao thông	Cái		Tủ điện phân phối 400-500A (vỏ tủ 1550x800x650, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp				21.015.000								
2664	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 2,5 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 2,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.578.077								
2665	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 3,2 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 3,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.778.714								
2666	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 3,8 KN phi ngọn 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 3,8 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.850.502								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2667	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 7,5 - 4,3 KN phi ngon 160mm; phi gốc 260mm; lực đầu cột 4,3 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.885.625								
2668	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 2,5 KN phi ngon 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 2,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.807.954								
2669	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 3,2 KN phi ngon 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 3,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.952.420								
2670	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 8,5 - 4,3 KN phi ngon 160mm; phi gốc 273mm; lực đầu cột 4,3 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.453.243								
2671	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 3,5 KN phi ngon 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 3,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.725.239								
2672	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 4,3 KN phi ngon 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 4,3 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.985.832								
2673	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 5,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 5,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.097.488								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2674	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 10 - 6,8 KN phi ngon 190mm; phi gốc 323mm; lực đầu cột 6,8 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.198.466								
2675	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 3,5 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 3,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.465.799								
2676	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 4,3 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 4,3 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.484.552								
2677	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 5,4 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 5,4 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	5.478.223								
2678	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 7,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 7,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	6.343.005								
2679	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 9 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 9 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	7.976.915								
2680	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 12 - 10 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 10 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	9.367.073								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2681	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 6,5 KN phi ngon 190mm; phi gốc 350mm; lực đầu cột 6,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.281.526								
2682	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 8,5 KN phi ngon 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 8,5 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.846.585								
2683	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 9,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 9,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	12.993.133								
2684	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 11 KN phi ngon 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 11 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	15.500.633								
2685	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 14 - 13 KN phi ngon 190mm; phi gốc 377mm; lực đầu cột 13 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	16.803.765								
2686	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 9,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 9,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	14.103.010								
2687	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 11 KN phi ngon 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 11 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	16.764.314								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2688	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 16 - 13 KN phi ngon 190mm; phi gốc 403mm; lực đầu cột 13 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	17.323.072								
2689	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 9,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 9,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	15.537.146								
2690	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 12 KN phi ngon 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 12 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	19.053.934								
2691	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 18 - 13 KN phi ngon 190mm; phi gốc 430mm; lực đầu cột 13 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	20.443.587								
2692	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 9,2 KN phi ngon 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 9,2 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	17.255.902								
2693	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 11 KN phi ngon 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 11 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	20.994.390								
2694	Cột tròn	đ/cột	TCVN 5847:2016	Cột 20 - 13 KN phi ngon 190mm; phi gốc 456mm; lực đầu cột 13 KN		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	23.562.966								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2695	Cọc bê tông Dự ứng lực D300 Class A	đ/cọc	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông li tâm Dự ứng lực (PC)D300 Class A M=60MAP (có mũi cọc); L=8m		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.968.816								
2696	Cọc bê tông Dự ứng lực D300 Class A	đ/cọc	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông li tâm Dự ứng lực (PC)D300 Class A M=60MAP (không mũi cọc); L=8m		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.696.278								
2697	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2046	Loại cột H8,5A-230DAN (0,28 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.638.575								
2698	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2046	Loại cột H8,5B-360DAN (0,28 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.895.820								
2699	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H8,5C-460DAN (0,28 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.156.303								
2700	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5A-230DAN (0,24 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.475.007								
2701	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5B-360DAN (0,24 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.701.173								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2702	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H7,5C-460DAN (0,24 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.773.115								
2703	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5A-230DAN (0,18 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.489.476								
2704	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5B-360DAN (0,18 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.460.795								
2705	Cột điện bê tông vuông các loại	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột H6,5C-460DAN (0,18 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.512.065								
2706	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-65 (0,136 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.393.992								
2707	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-95 (0,136 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.460.542								
2708	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-125 (0,136 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.620.139								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2709	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 6B-R-155 (0,136 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.418.807								
2710	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-65 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.557.166								
2711	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-95 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.791.016								
2712	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-125 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.803.602								
2713	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7B-R-155 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.402.407								
2714	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-65 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.618.363								
2715	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-95 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.900.514								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2716	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-125 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.367.905								
2717	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 7A-R-155 (0,168 m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.614.386								
2718	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-65 (0,2m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	2.989.238								
2719	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-95 (0,2m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.130.598								
2720	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-125 (0,2m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	3.556.278								
2721	Cột viễn thông bê tông li tâm dự ứng lực	đ/cột	TCVN 5847:2016	Loại cột 8A-R-155 (0,2m3)		giá tại nơi sản xuất, giá trên phương tiện vận chuyển; chưa có chi phí vận chuyển	NPP: Công ty cổ phần Trường Lộc tỉnh Điện Biên; địa chỉ nơi sản xuất: Khu trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; ĐT: 0975.081.919	4.135.206								
2722	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x0,75									5.250			
2723	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x4									21.875			
2724	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/m		Dây điện Hàn quốc loại 2x6									26.250			
2725	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/bộ		Bông điện Tuýp (Rạng Đông) loại 1,2m									113.750			
2726	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/bộ		Bông điện Tuýp (Rạng Đông) loại 0,6m									87.500			
2727	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Bông điện tròn (Rạng Đông)									9.625			
2728	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Công tắc điện đôi (VN)									9.625			
2729	BÔNG ĐIỆN, CÔNG TẮC ĐIỆN	đ/cái		Công tắc điện đơn (VN)									4.375			

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2730	CÁC LOẠI BÔNG ĐIỆN VN (Rang Đông)	d/bóng		Bóng điện tròn 25- 100 W											36.800	
2731	CÁC LOẠI BÔNG ĐIỆN VN (Rang Đông)	d/bộ		Bóng điện tuýp dài 1,2m -32w											110.400	
2732	CÁC LOẠI BÔNG ĐIỆN VN (Rang Đông)	d/bộ		Bóng điện tiết kiệm điện 11 w											18.400	
2733	CÁC LOẠI BÔNG ĐIỆN VN (Rang Đông)	d/bóng		Bóng điện tiết kiệm điện 15-20 w											27.600	
2734	CÁC LOẠI BÔNG ĐIỆN VN (Rang Đông)	d/bóng		Bóng đèn LED 50w											257.600	
2735	BÔNG ĐIỆN (PhiLip)	d/cái		Bóng điện tuýp dài 1,2m											119.600	
XIII	HỆ THÔNG CỬA ĐI, CỬA SỔ															
2736	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FARAVI ALUMINIUM	d/m2	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513 -7:2018	Hệ nhôm FRAVI FMA Plus khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1,2mm kính 2 lớp dày 6,38mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.227.500								
2737	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	d/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (450) khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1.2mm kính 2 lớp dày 6.38mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.980.000								
2738	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	d/m2		Cửa sổ khung nhôm hệ FRAVI (48) khung cánh 1.2mm, kính 2 lớp dày 6.38mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.584.000								
2739	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	d/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (4400) khung cánh 1.4mm, thanh ngang thanh ốp 1.2mm kính 2 lớp dày 6.38mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.831.500								
2740	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	d/m2		Cửa đi khung nhôm hệ FRAVI (2600) khung cánh 1.2mm, kính 2 lớp dày 6.38mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.534.500								
2741	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	d/m2		Hệ nhôm FRAVI Xingfa nhôm 2001 (55,93,65)		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.128.500								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2742	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Hệ nhôm mặt dựng tường kính FRAVI CW		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.371.150								
2743	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Hệ nhôm chấn nặng và làm trang trí		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	247.500								
2744	Các loại cửa Hệ nhôm FRAVI Việt Pháp	đ/m2		Cửa cuốn khe thoáng FRAVI Door độ dày 1.2-1.6mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	564.300								
2745	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V1: Vách kính hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.473.325								
2746	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V2: Cửa đi 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.028.119								
2747	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V3: Cửa đi 1 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.369.512								
2748	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V4: Cửa đi 2 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.342.138								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2749	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V5: Cửa sổ mở quay (hắt) 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp , kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.894.212								
2750	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V6: Cửa sổ mở quay (hắt) 2 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.937.611								
2751	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V7: Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.776.138								
2752	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V8: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.814.515								
2753	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V9: Hệ mặt dựng 1100 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 8,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4÷2,0 mm).		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.198.595								
2754	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V10: Vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.545.887								
2755	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V11: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2,0mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.622.191								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2756	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V12: Cửa đi 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.604.179								
2757	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V13: Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.606.289								
2758	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V14: Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.547.454								
2759	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V15: Cửa sổ lùa 2 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.150.539								
2760	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V16: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.130.277								
2761	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V17: Hệ mặt dựng Xingfa 65, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.5 mm)		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.533.872								
2762	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V18: Vách kính cố định hệ 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.889.148								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2763	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V19: Cửa đi một cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.026.432								
2764	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V20: Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.944.489								
2765	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V21: Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 vát cạnh , kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.147.912								
2766	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V22: Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.230.926								
2767	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V23: Cửa sổ lùa 2 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.823.149								
2768	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V24: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.703.793								
2769	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V25: Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	1.567.465								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2770	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V26: Cửa nhôm thủy lực 1 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.669.666								
2771	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V27: Cửa nhôm thủy lực 2 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	3.802.512								
2772	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V27: Cửa trượt quay 2 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.547.491								
2773	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		V28: Cửa trượt quay 4 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.449.497								
2774	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		Cửa cuốn siêu êm VFC01 độ dày 0.8mm ÷1.0mm kích thước 3500mm *3200mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.060.262								
2775	CÁC LOẠI CỬA NHÓM KÍNH HỆ FRANDOOR - FRANALUMI	m2		Cửa cuốn siêu thoáng VFC02 độ dày 1.2mm ÷1.4mm kích thước 3500mm *3200mm.		(Giá bán trên địa bàn toàn tỉnh, chưa bao gồm lắp đặt hoàn thiện tại công trình, chưa bao gồm các khuyến mại hoặc chiết khấu)	NPP: Công ty TNHH Phúc Nga Điện Biên; ĐC: SN 78, tổ 28, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.862.177								
2776	NHÓM SINGHAL HỆ 55 VẮT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 2000x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 (±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.425.600								
2777	NHÓM SINGHAL HỆ 55 VẮT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 800x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 (±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.887.930								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2778	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.775.070								
2779	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.003.760								
2780	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.080.980								
2781	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 1400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.683.990								
2782	NHÔM SINGHAL HỆ 55 VÁT CẠNH	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ lùa 4 cánh hệ 55 vát cạnh (Kích thước: 2400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.572.120								
2783	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính cố định hệ 55 xingfa (Kích thước: 2000x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.427.580								
2784	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.469.060								
2785	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.445.300								
2786	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.455.200								
2787	NHÔM SINGHAL HỆ 55 MẶT CẮT XINGFA	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 xingfa (Kích thước: 1400x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.4 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.393.820								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2788	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách kính hệ 56 vát cạnh (Kích thước: 2000x1600mm) Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.470.150								
2789	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh mở quay (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.396.790								
2790	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 1 cánh mở quay liên vách (Kích thước: 1000x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.355.210								
2791	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh mở quay (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.455.200								
2792	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa đi 2 cánh mở quay liên vách (Kích thước: 1600x2200mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.2 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.418.570								
2793	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Vách cố định (Kích thước: 2000x1600mm) Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.103.750								
2794	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 1 cánh hắt (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.250.270								
2795	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 1 cánh mở hắt liên vách (Kích thước: 800x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.523.510								
2796	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 2 cánh mở quay (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.660.130								
2797	NHÔM SINGHAL HỆ 56 SẬP LIỀN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa sổ 2 cánh mở quay liên vách (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hãng Đông Á, độ dày 1.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.673.990								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2798	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực K200-SC180 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.895.450								
2799	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực K200-SC120 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.466.780								
2800	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực K200-SC140 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.706.360								
2801	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực SK120-SC180 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.900.500								
2802	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực SK120-SC120 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.520.340								
2803	NHÔM SINGHAL HỆ THUY LỰC:	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Cửa thủy lực SK120-SC140 Kính dán an toàn Hồng Phúc glass 6.38mm trắng, gioăng hăng Đồng Á, độ dày 2.0 ly±5%)	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.532.220								
2804	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn chống bão G91: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bàn nan 90mm giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu nâu vàng, lỗ thoát khí kim tiên	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.940.300								
2805	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor G57: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm. - Sơn cao cấp - Bàn nan 56mm, 2 chân 1 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoát khí kim tiên	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.821.600								
2806	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor G63: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bàn nan 62mm, 2 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng, lỗ thoát khí kim tiên	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	1.950.300								

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2807	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn cao cấp Singdoor SE02: Thân cửa xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp. - Bản nan 50mm, 3 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoát hình oval	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.227.500								
2808	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	m2	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Nan cửa cuốn xuyên sáng Singdoor SK50: Thân cửa sản xuất từ hợp kim nhôm - Sơn cao cấp - Bản nan 50mm, 3 chân 2 vít, gioăng ni, giảm âm 2 chiều lên xuống - Thân cửa màu vàng kem, lỗ thoát hình oval	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	2.623.500								
2809	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện lưu điện Singdoor - Lưu điện singdoor 900W	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	4.242.150								
2810	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện lưu điện Singdoor - Lưu điện singdoor 1200W	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	5.544.000								
2811	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 300kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6.583.500								
2812	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 500kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	7.573.500								
2813	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 800kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	9.157.500								
2814	NAN CỬA CUỐN + PHỤ KIỆN	Bộ	QCVN 16:2019/BX D; TCVN197-1:2014; TCVN12513-7:2018	Phụ kiện mô tơ Singdoor - Mô tơ Singdoor 1000kg	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINGHAL		Đại lý Bùi Văn Nghĩa; Địa chỉ: Số 176A tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	11.236.500								
XIV	CÁC LOẠI VẬT LIỆU KHÁC															
2815	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 3 ly Liên doanh				78.200								
2816	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 5 ly Liên doanh				133.400								
2817	Kính các loại	đ/m2		Kính màu trơn 5 ly Liên doanh				133.400								
2818	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng trơn 5 ly Liên doanh						161.000						

STT	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Quy cách	Nhà sản xuất	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)) (*)								
								Thành phố Điện Biên Phủ Và Huyện Điện Biên	Huyện Mường Ảng	Huyện Tuần Giáo	Huyện Tủa Chùa	Thị xã Mường Lay	Huyện Điện Biên Đông	Huyện Mường Nhé	Huyện Mường Chà	Huyện Nậm Pồ
2819	Kính các loại	đ/m2		Kính màu trà, xanh đen, lơ Liên doanh						193.200						
2820	Kính các loại	đ/m2		Kính hoa dâu Liên doanh						110.400						
2821	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng 5 Ly							73.600					
2822	Kính các loại	đ/m2		Kính trắng 5 Ly							98.440					
2823	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly phản quang							98.440					
2824	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly đen							98.440					
2825	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly hoa mờ							119.600					
2826	Kính các loại	đ/m2		Kính màu 5 ly trà							138.000					
2827	Tre trồng các loại	đ/cây		Tre rừng ĐK 6 - 8 cm, L = 6m				30.000								
2828	Tre trồng các loại	đ/cây		Tre trồng ĐK 9 - 15 cm, L = 8m				50.000								
2829	Tre trồng các loại	đ/m		Tre đặc đông cọc dùng để xử lý nền đất yếu, ĐK ≥10cm				14.000								
2830	Tre trồng các loại	đ/m		Tre trồng					45.000							